

# LỄ GIA TIÊN

家先 Gia tiên : Tổ Tiên trong Gia đình

HAY

**TỤC THỜ CÚNG ÔNG BÀ TỔ TIÊN**

**THEO TINH THẦN VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI**

( Ancestor Workship )

Việt Nho có gốc nơi đại chủng Việt ( Yue people ) trong đó Nho của Việt Nam là chính , ( Primitive Confucianism from Shen Nong :Thần nông là Thủy Tổ của nền Văn Hóa Nông nghiệp và Đông Y của Đông Nam Á ).

Việt Nho có Gốc từ **Viêm Đế Thần Nông, Tổ 3 đời của Đế Minh Việt Nam**, Việt Nho là nền Văn Hoá hùng cường của người Phương Nam thuộc đại chủng Việt, chứ không phải là của riêng Tàu có tên: Hán Nho,

( Không Tử : **Thuật nhi bất tác, Tổ thuật Nghiêu Thuấn, hiến chương văn vũ. . Nho: Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường giả, quân tử cư chi .** ),

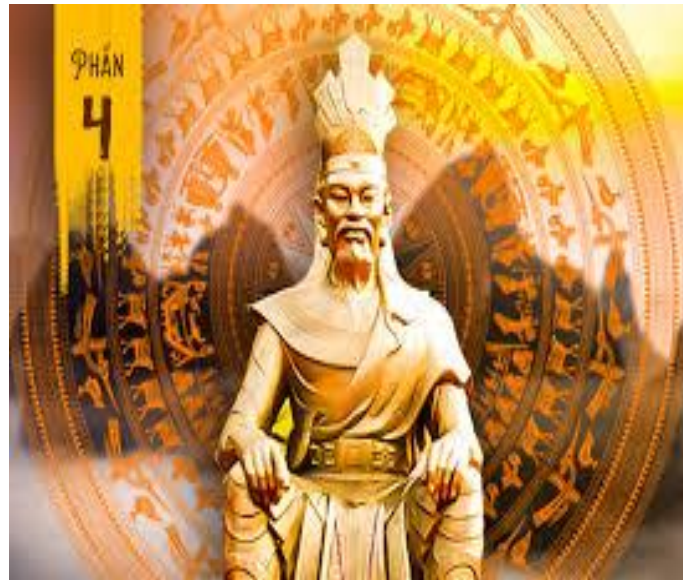
**Tàu chỉ học mượn viết nhờ Việt rồi tìm cách chiếm làm Chủ** ( Lời của T. G. Kim Định ). Đây là vấn đề phức tạp, Giáo sư Triết Gia Kim Định ( một Linh mục Công giáo ) đã miệt mài trong 50 năm mới khai quật lên được **Văn Hóa Việt Nam**. Đó là **Việt Nho và Triết lý An vi**,

Số là, do Tàu và Tây độ hộ lâu ngày, họ cố tâm tiêu diệt Văn Hoá Việt nam, họ áp bức, bóc lột, tịch thu sách vở, làm cho dân tộc Việt Nam nghèo khó điêu linh, bị cái ăn cái mặc ràng buộc vây khốn, nên quên lãng dần Văn hóa Tổ Tiên mà vọng ngoại!

**Tại sao Dân tộc Việt Nam làm Lễ Gia Tiên?**

**Thưa: Tìm về nguồn Sống bất khuất của Dân tộc nơi:**

**Tinh thần Hùng Dũng của: VUA HÙNG: Vị Vua đầu tiên của Việt Nam**



**Tượng Vua Hùng**



**Lăng Vua Hùng**



Trên Điện thờ Vua Hùng có câu chữ Nho

肇基王跡 :Triệu Cơ Vương tích: Dấu vết của vị Vua đầu tiên của Dân tộc:

VUA HÙNG

---

## NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ GỐC TỔ

Đọc Sử Việt Nam con cháu thấy tại sao Hùng Vương trị vì 18 đời, Nho đã bảo: “ **nhân sinh bách Tuế vi kỳ** , sao các Vị Thánh Vương chỉ có 18 đời mà trải dài tới 2, 558 năm, phải chăng đây là chuyện hoang đường?

Thưa sau đây là lời giải mã : Nền Văn Hoá Tổ Tiên chúng ta là **nền Văn Hóa Biểu tượng**..Biểu tượng được giải thích bằng câu :’ **Tại Thiên thành Tượng** < T.D > ( unmanifested world ) Thiên thuộc Tinh thần nên trừu tượng) , các Biểu tượng thuộc Địa đã hiện Hình ( manifested world ) nên dùng Hình cụ thể làm Biểu tượng ( **Tại Địa thành Hình** < T.D > ) để thông cảm ( feel it, no mind ) mà liễu hiểu ( comprehend ) Vấn đề . ( Không thể dùng Lý trí để hiểu Vấn đề, phải bỏ Lý trí , bỏ suy tư ( no mind ) dùng cảm quan ( feeling ) mà thông cảm, mà cảm nghiệm ( experience ) vấn đề .

Chúng ta nên biết 18 đời Hùng Vương có gốc từ Biểu tượng nơi vòng ngoài cùng của Linh cổ Trống đồng Ngọc Lũ, Vòng ngoài có 18 .cặp Chim To / Nhỏ, đang bay (Động) . đứng yên (



Tĩnh). Số 18 = 9 x 2 , 9 là số “ Dương cửu “ là số lớn nhất trong số thập phân ,**tượng trưng cho Tinh thần Hùng Dũng của Vua có tên Hùng**, Nơi vòng ngoài của Trống Đồng có **18 đôi chim To / Nho**, có cặp con bay (Động) , con đứng ( Tĩnh )

**To / Nhỏ, Động / Tĩnh là các cặp đối cực của Dịch lý Âm Dương Hòa**, Dịch là thuật Quyền Biến trong công trình Dựng Nước và Giữ nước, nên:

**Vua Hùng tượng trưng cho Tinh thần Hùng Dũng và Quyền biến trong công trình Dựng và Giữ Nước.**

**Xin xem những dòng dưới đây để giải tỏa những ngộ nhận về niên đại của các Vua Hùng, đây là nguồn Gốc của sự “ Lạc Hồn Dân tộc “ của con Cháu, cho Huyền thoại Tiên Rồng , Hùng Vương - nguồn Gốc của Tinh thần Dân tộc - là chuyện Hoang đường.**

#### DANH: 18 Tên của 18 Vị Thánh Vương



- 1.- KINH DƯƠNG VƯƠNG 涇陽王 ở ngôi 215 năm
2. LẠC LONG QUÂN tức HÙNG HIỀN VƯƠNG 雄賢王: 420 năm
3. HÙNG QUỐC VƯƠNG 雄國王: 221 năm
4. HÙNG VIỆT VƯƠNG 雄曄王: 300 năm
5. HÙNG HY VƯƠNG 雄羲王: 200 năm
6. HÙNG HUY VƯƠNG 雄暉王: 87 năm
7. HÙNG CHIÊU VƯƠNG 雄昭王: 200 năm
8. HÙNG VĨ VƯƠNG 雄暉王: 100 năm

9. HÙNG ĐỊNH VƯƠNG 雄定王: 80 năm
10. HÙNG UY VƯƠNG 雄威王: 90 năm
11. HÙNG TRINH VƯƠNG 雄禎王: 170 năm
12. HÙNG VŨ VƯƠNG 雄武王: 96 năm
13. HÙNG VIỆT VƯƠNG 雄越王: 105 năm
14. HÙNG ANH VƯƠNG 雄英王: 99 năm
15. HÙNG TRIỀU VƯƠNG 雄朝王: 94 năm
16. HÙNG TẠO VƯƠNG 雄造王: 92 năm, 16 đời
17. HÙNG NGHỊ VƯƠNG 雄毅王: 160 năm
18. HÙNG TUYỀN VƯƠNG 雄璿王: 115 năm, 17 đời

**Tổng kết về 18 đời Hùng Vương**

**18 đời trị vì: 2, 558 năm**

**Tất cả các tên các Vị đều có Tên mang Ý nghĩa Tinh thần từ nguồn Sóng ( Hùng ) và Nguồn Sáng ( Dũng ) từ Tâm linh.**

**Nguồn Sóng: Thể chất : Hùng**

**Nguồn Sáng: Tinh Thần: Dũng**

**Hùng / Dũng lưỡng nhất: Bao dung**

( Wave Particle duality. Louis De Broglie )

**Điều cần lưu ý**

1.- Ta thấy đời Hùng Tạo Vương trị vì đến 16 đời, Hùng Tuyền Vương 17 đời trải qua 4, 5 trăm năm mà chúng ta đã hiểu lầm, không để ý, cho là chuyện hoang đường?

Có thể một trong 18 Danh hiệu Hùng Vương có đến nhiều vị Vua liên tiếp trị vì , nhưng **chỉ chung một Danh hiệu**, nên số năm trị vì lên tới 1, 2, 3, 4, trăm năm. Ví dụ : Hùng Tạo Vương có đến 16 đời, trị vì 92 năm, tương tự như nhà Lý có đến 8 đời, trị 250 từ ( 974 – 1224 ) .!!!

2.- Từ Bàn Cổ, Toại nhân, Hữu Sào, Phục Hy, Nữ Oa, Viêm Đế, đến Đế Minh, tới tên các Vị Vua Hùng cũng như 100 công tử của Lạc Long và Âu Cơ đều mang tên chữ Nho, mỗi tên có Ý nghĩa rất thâm thúy, ngay 100 Hoàng Tử của Tổ Mẫu Âu Cơ và Tổ phụ Lạc Long đều mang 100 chữ Nho khác nhau được ghép với chữ Lang đầy ý nghĩa cao sâu về nguồn Sóng ( thế giới Hiện tượng về Khoa học thuộc Lý ) và nguồn Sáng ( Tâm linh thuộc Tinh ) ( Xem. Ngọc Phổ )

Thời Tổ Mẫu Âu Cơ và Tổ phụ Lạc Long đã có chữ Nho, nước Tàu của Hiên Viên **Hoàng Đế mới được thành lập sau Họ Hồng Bàng 182 năm , vậy làm sao mà Tàu là Chủ nhân của chữ Nho được?**

**Họ Hồng Bàng trị vì từ năm 2879 TCN, là niên đại của Kinh Dương Vương, Hoàng Đế trị vì từ năm 2698 TCN đến 2599 TCN  
2979 - 2698 = 181 năm**

---



**Quang cảnh Lễ Hội Vua Hùng ở Phú Thọ**



## ĐỀN HÙNG

“Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày giỗ tổ mùng 10 tháng 3  
Khắp miền truyền mãi câu ca  
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”

Truyền thống của Dân tộc Việt Nam đã trải qua 5000 năm kể từ đời Hùng Vương, với lời **Di huấn** ( sayings left by Ancestor ):

**赫濯英靈: Hách trạc Anh Linh :**

**Tẩy rửa Tâm hồn để làm rạng rỡ “ Hồn thiêng Sông Núi “ :**

**NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG**

**仁義包容**

Shine the Sacred Soul of the Mountain ( Love ) , River ( Righteousness ) and Tolerance ( Bao dung )

**Cùng với Di ngôn:**

“ Con Người có **Tổ** ( vị đầu Tiên ) có **Tông** ( Dòng dõi )

” **Cái Cây** có **Cội** ( Gốc: root ), **con Sông** có **Nguồn** ( Gốc :Source )

“ **Cây** có **Cội** thì **Ngọn Ngành** xanh tốt

**Nước** có **Nguồn** thì **Bể rộng Sông sâu**

**Con Người** **Nguồn gốc** từ đâu?

**Tổ Tiên có trước rồi sau tới Mình “**

## **TẠI SAO DÂN TỘC VIỆT NAM LÀM LỄ GIA TIÊN ?**

**Dân tộc Việt Nam làm Lễ Gia Tiên là thể hiện đạo Hiếu, đạo Hiếu ( Filial piety ) là Đạo ( Con đường: Way ) giúp mọi con dân biết Văn Hoá Dân tộc về cách làm Người :**

**Lúc nhỏ** thì Cha mẹ nuôi nấng dạy dỗ cho nên người, để có thể sống tự lập.

**Khi về già**, Cha Mẹ già yếu thì con cái phụng dưỡng chăm nom ( Trẻ cây Cha Già cây Con ),

**Khi Cha Mẹ qua đời** thì tống táng tử tế, rồi mỗi năm làm Giỗ ( Lễ Gia Tiên ) để tỏ lòng tôn kính và biết ơn , do đó mà có câu: **Nhân sinh Hiếu Nghĩa vi tiên:** Trong đời sống con Người thì bổn phận làm trọn đạo Hiếu là việc quan trọng đầu tiên. Vì sao?

**Vì Cha Mẹ có sinh ra mình, có nuôi nấng mình, có dạy dỗ mình, có xây dựng Gia đình cho mình, thì cuộc sống của mình mới ổn, khi mình có con thì ông bà cũng chăm sóc giùm, đó là nhu cầu không những có phần Xác, mà còn có cả phần Hồn.**

Là người có Tình yêu thương và Lý Công chính ( phải Người phải Ta ) thì mình mới biết lấy bổn phận thực hiện chữ Hiếu là quan trọng nhất.

**Vậy đối với mình, giữa Cha Mẹ, Tổ Tiên và Thượng Đế: Thiên Chúa thì ai là đáng gần, cần thiết nhất cho mình.**

**Thưa : Cha Mẹ Tổ Tiên.** Nghe đến đây đừng có nổi đóa lên mà cho là phạm thượng ( blasphemy ). Cha Mẹ ở gần mình mà mình Bất Hiếu thì phỏng Thượng Đế là Đấng Vô hình ở xa, liệu mình đối đãi ra sao với Ngài: Với “ Lòng thành Kính : Mến Chúa Yêu Người “ hay chỉ là “ lời đầu môi chốc lưỡi “?

**Số là không có Cha Mẹ sinh ra nuôi nấng, dạy dỗ thì mình có biết đến Thượng Đế không, đành rằng mọi thứ có được là từ Thượng Đế.**

**Cái Ý chính ở đây là khi con dân không nhận ra Gốc Dân tộc để vun bồi cho tốt tươi thì Ngọn sẽ héo khô.**

**Lại nữa “ Gốc nào thì Ngọn nấy “ nên khi đã mất Gốc thì không thể lấy bất cứ Ngọn lạ nào mà thay vào Gốc , vì khi thay Ngọn lạ vào thì lâm vào cảnh phân hóa, đem tới cảnh lạc Hồn Dân tộc, mà đi Hoang, mà làm Nô lệ ngoại nhân! Việc học Tinh hoa nước ngoài là cần nhưng chỉ với thứ Văn hóa nào không gây cảnh phân hóa và hơn nữa là Dân tộc có thể đồng hóa được.**



Cũng vậy, Dân tộc là Gốc, các Tôn giáo, Văn Hoá là Ngọn. Gốc Ngọn phải lưỡng nhất nghĩa là “ giao hòa với nhau” thì Dân tộc mới đoàn kết với nhau mà xây dựng con Người, Gia đình và Xã hội.

Rõ ràng Cha Mẹ Tổ Tiên là gần mình nhất, là Gốc, mà Thượng Đế - đứng trên đầu trên cổ mình - , là Ngọn, là Tinh thần cao siêu mà mình phải Tôn thờ, thử hỏi một người con lăng loàn bất Hiếu có được Thượng Đế chúc Phúc không? Như vậy mới rõ con người bỏ Gốc Tổ Tiên cũng chẳng khác nào cái cây không Rễ!

Khi Ông Bà Cha Mẹ quá vãng, thì người con vẫn tiếp tục tỏ lòng yêu mến và quý trọng cho đến hết đời bằng cách làm Lễ Gia Tiên hàng năm theo Văn Hoá Dân tộc Việt Nam, Tinh thần cuộc Lễ có ba mức độ:

1.- Thấp nhất là Bái Vật (Fetish), thì tin rằng khi mình cúng mâm cỗ thì Linh hồn Tổ Tiên mình về hưởng của cúng mà phù hộ con cháu.

2.- Thứ đến là Ý hệ (Ideology) là tỏ lòng Kính trọng và biết ơn Tổ Tiên.

3.- Cao hơn nữa là Tâm linh (Spirit). Gia Tiên là Lễ “ Tôn thờ Nhân Tính “ Human dignity :

Theo Phật giáo thì Nhân Tính là Từ bi (Compassion), Trí tuệ (Wisdom) Hỷ xả (pardon with joy; rejoice)

Theo Công giáo thì Nhân tính là Bác ái (Love) Công bình (justice) và Tha thứ (forgiveness)

Theo Văn Hóa Việt Nam (Việt Nho) thì Nhân tính là là Nhân ái (Human Love), Lý công chính (Righteousness) và Bao dung (Tolerance).

Tất cả Tôn giáo và Văn Hóa đều mang bản chất Hòa. Nhưng Việt Nho là mẫu số chung, nơi Đồng quy của toàn Dân tộc. không gây ra sự phân hóa làm yếu hèn Dân tộc, như chúng ta đã thấy sự xung khắc Tôn giáo vào thời VNCH rất là tai hại.

Có điều quan trọng cần nhắc lại. Tôn giáo nào cũng như Văn Hóa đều có cách thể hiện Chữ Hiếu, ai tin Đạo nào thì theo Đạo ấy.

Số là vào thời các dòng Thừa sai Tây Ban Nha và Y Pha Nho thay Dòng Tên qua truyền giáo tại Việt Nam, các Vị không hiểu rõ Văn hoá Việt Nam, cho việc thờ cúng Ông Bà là thờ Ma quỷ, thờ Satan, cấm ăn của cúng, gây ra nhiều sự hiểu lầm rắc rối cho Dân tộc Việt Nam!

Chúng ta biết trong 10 điều Răn của Công giáo có điều răn thứ 4 “ Thảo Kính Cha Mẹ “, nhưng việc thờ cúng Ông Bà trong Công giáo vẫn được tranh cãi mãi cho

đến năm 1965, Giáo hội Công giáo VN mới hướng dẫn việc Thờ cúng Ông một cách rõ ràng.

Sau đây là hướng dẫn của HĐGM Việt Nam:

( Xem Tham khảo )

“*Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tư nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thể tục rõ ràng là để tỏ tình thần Ai quốc, lòng Hiếu thảo, Tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc Anh hùng Liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.*”

Sở dĩ Tổ Tiên Việt Nam dâng mâm cỗ là vì cần cho những người tham dự Lễ Gia Tiên với ý nghĩ là “ có Thực mới vực được Đạo “ : Đạo làm Người biết Yêu thương , Tôn trọng nhau, ăn ở Công bằng với nhau, bao dung nhau mà sống hòa vui với nhau, nhưng Ăn là nhu yếu thâm sâu đầu tiên.

Lại thêm Ý nghĩ, khi mình ăn cao lương mỹ vị mà không dâng cho Tổ Tiên thì lấy làm áy náy, nhưng cũng nên biết của ăn chỉ cần cho thể xác mà thôi .

Hơn nữa, theo Tinh thần Văn Hóa: Thực, Sắc, Diện : Thiên Tính dã: Việc ăn uống, việc xây Tổ Ấm Gia đình và Thể diện hay Nhân phẩm là Thiên tính mà con Người phải sống thuận theo Thiên Lý ( thuận Thiên) để thăng hoa cuộc sống Nhân sinh.

Thực để trau dồi Chân, Thiện, Mỹ hàng ngày cho đến suốt đời.

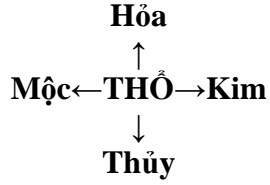
Sắc để xây Tổ ấm gia đình, để “ Vợ Chồng Trao Tình đối Lý hài hòa “ và Trao Thân gởi Phận “ mà sống hạnh phúc bên nhau “ cho đến xương rũ cốt mòn “ , sinh nở con cái nối dõi Tông đường để tham gia vào cuộc sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ, cũng như rèn luyện Trai hùng Gái đảm cho Xã hội.

Diện để tu dưỡng Nhân phẩm : “ Nhân Nghĩa, Bao dung “ hầu nâng cao phẩm giá con Người, mà sống cho ra Hồn Người khỏi lột Ngợm suốt đời bằng 2 cách.

Hoàn thiện mọi việc Làm và Hoàn Thiện 3 mối Liên hệ với Tam Tài: Thiên-Nhân - Địa.

Vậy: Lễ Gia Tiên không những làm đẹp Linh hồn người quá cố mà còn làm Hàm súc ( implitvity : chất chứa nhiều ý nghĩa ) không những Tình người với lễ Công chính mà còn làm thỏa mãn cả nhu cầu Vật chất nữa .

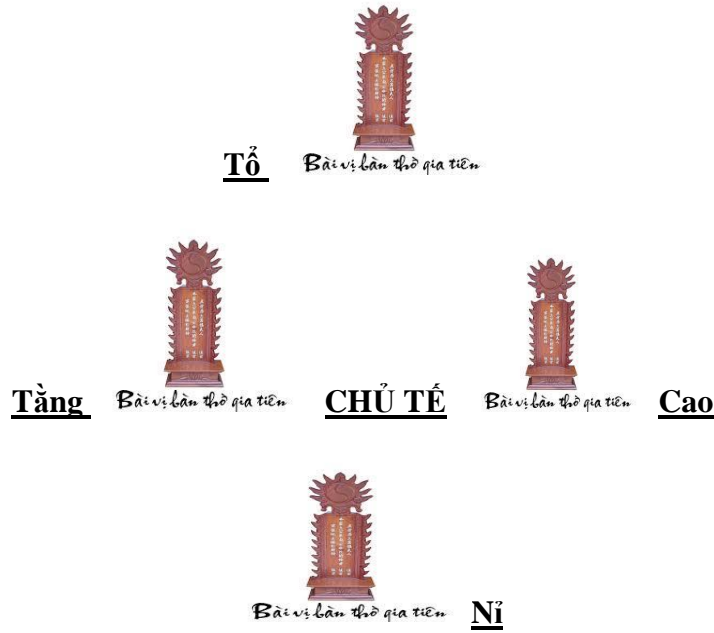
Lên cao hơn nữa, Lễ Gia Tiên là dâng cúng theo tinh thần Văn Tổ tức là theo tinh thần của khung Ngũ hành. Ngũ hành được gọi là Tạo Hóa lực, là Lò Cừ:  $E = mc^2$ : nguồn năng lượng tạo ra Vũ ( Space ) Trụ ( Time ) Vũ : Space , trụ: Time = Time - Space – Continuum ( Einstein )



**Đồ hình Ngũ hành**

**Cách xếp bài vị Văn Tổ trên Bàn thờ của nhà Thờ đại Tôn của một Họ**

Bài vị là một trong những linh vật không thể thiếu trên bàn thờ gia đình hay bàn thờ nhà thờ họ. Bài vị có hình dáng chủ đạo là khối gỗ hình chữ nhật, có khung bao bên ngoài kiểu dáng đa dạng tùy thuộc vào thiết kế mong muốn của gia chủ. Trên tấm thẻ đó **ghi đầy đủ Họ Tên, Chức tước, hai bên ghi Ngày Tháng Năm sinh, Năm tử của người được thờ gọi là Thần chủ.**



**Đồ hình Bài vị Văn Tổ**

Bài vị **Tổ** ( Ông )  
 Bái vị **Tằng** ( Cố )      **CHỦ TẾ** ( Celebrant )      Bái vị **Cao** ( Can )  
 Bái vị **Nữ** ( Cha )

**Đây là khung gia đình gồm 5 đời ( theo Ngũ hành ) : Cha Mẹ, Ông Bà, Có Ông, có Bà, Can Ông, Can Bà và người Con là Chủ tế buổi Lễ Gia Tiên.**

**Nếu tính từ Cha đến Can, rồi cứ truy lên mãi thì đến Perfect Ancestor tức là Thượng Đế, như vậy Lễ Gia Tiên không những thờ Ông Bà mà còn thờ đến Thượng Đế ,Thiên Chúa nữa, nghĩa là thờ “ Nhân tính từ Thiên Lý “ từ Gốc tới Ngọn!**

**Thờ Ông Bà là thờ Nhân phẩm [ Human dignity ( Nhân ái : Love; Lễ Công chính Righteousness; Bao dung : Tolerance.], thờ Con Người cũng là thờ – Tinh hoa của Trời Đất hay Thượng Đế, chứ không thờ Ma quỷ! .**

### **TINH THẦN: “ UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN ”**

**Dân Việt Nam không những thờ Tổ xây dựng Lịch sử đầu tiên là Vua Hùng mà còn thờ các Vị Huyền Tổ của Huyền Sử: Nhân vật Huyền sử là nhân vật sáng tạo Văn Hoá, xưa nay Con Cháu ít biết đến vì cho là những chuyện hoang đường, ngay đến nhân vật Lịch sử là nhân vật xây dựng Quốc gia theo Tinh thần Văn Hoá cũng chưa lưu Tâm đủ, do đó mà xảy ra tình trạng quên Gốc Tổ Tiên, tức là quên Gốc đòan kết Dân tộc!**

**Huyền Tổ Mẫu Âu và Huyền Tổ Phụ Lạc Long – Hai Vị Huyền Tổ - đã có sáng kiến xây dựng nền tảng Văn Hoá Việt Nam qua Huyền thoại Tiên Rồng**

**Bức tranh Phù Đieu là Biểu tượng Đoàn tụ Dân tộc qua Huyền thoại Cha Rồng Mẹ Tiên và trăm Con đoàn tụ gọi là Đồng quy . Hình Cha Rồng Mẹ Tiên chia tay lên Non xuống Biển chỉ là biểu tượng Phân cực để Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, giai đoạn nay gọi là “ Đồng quy nhi Thù đồ “**

**Khi tu Nhân luyện Trí xong, thì Mẹ Tiên Cha Rồng phải Đồng quy gặp nhau trên cánh Đồng Tương ( kết hôn ) để tương giao tương hợp” hầu “ Trao Tình đổi Lý hài hòa “ mà sống hoà thuận với nhau, mà xây Tổ ấm Gia đình.**

“ Theo Sở VHTT Bình Định, bức phù điêu này có tổng chiều dài 81,5m, vị trí cao nhất 35m và hệ thống sân vườn, cảnh quan kiến trúc phụ trợ khoảng 3.000m2... Vị trí đặt phù điêu là cổng ngõ ra vào nội thành Quy Nhơn, hướng nhìn ra cầu Thị Nại và Khu kinh tế Nhơn Hội theo hướng đông bắc. Để triển khai dự án tại vị trí này, Sở đã mời và hợp đồng với Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ đến khoan cắt, thăm dò, khảo sát. Kết quả thăm dò cho thấy, đá ở núi Bà Hỏa là đá liền khối, đủ điều kiện để điêu khắc, tạc thẳng phù điêu “Lạc Long Quân - Âu Cơ và cội nguồn sức mạnh đại đoàn kết dân tộc” vào núi.

Sở VHTT Bình Định còn thông tin, phương án thi công sẽ cắt sâu vào vách núi khoảng 20 - 25m, để tạo mặt phẳng. Tác phẩm phù điêu sẽ được khắc họa theo 3 lớp, bao gồm: Lớp thứ nhất: Chính giữa bức phù điêu, ở vị trí trung tâm trang trọng nhất, chiếm 1/2 chiều cao của bức phù điêu là hình tượng cha Rồng - mẹ Tiên: Cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ,



khoác áo choàng, đầu đội mũ lông chim. Cha nắm tay mẹ hiền từ, mẹ mỉm cười trù mến, tay trái mẹ khẽ đưa lên như đang nói điều gì. Sau lưng và dưới chân cha Long Quân và mẹ Âu Cơ là những lớp mây, thể hiện không gian đầy chất thần tiên gọi lại huyền sử lung linh về dòng dõi Tiên Rồng của cư dân Lạc Việt. Dân tộc Việt Nam là sự kết hợp của cái đẹp vĩnh hằng (Tiên) và sức mạnh vạn năng (Rồng) tạo nên; Lớp thứ hai: Hai bên cha Rồng mẹ Tiên, thể hiện 18 nhân vật nam, tượng trưng cho 18 đời Hùng Vương - những vị vua đầu tiên. Viết nên những trang sử huyền thoại lưu truyền cho hậu thế muôn đời. Các vua Hùng với dáng đứng uy nghi, hai tay chấp ngang ngực, cung kính lắng nghe lời căn dặn của mẹ cha; Lớp thứ ba: Phía dưới thể hiện các nhân vật, đại diện cho 54 dân tộc Việt Nam. Mỗi dân tộc khắc họa 1 người nam và 1 người nữ, cùng với trang phục truyền thống đặc trưng của mỗi dân tộc, bố cục cùng nắm chặt tay nhau, thể hiện sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. “

### **Huyền Tổ Mẫu Âu Cơ và Huyền Tổ Phụ Lạc Long**

( Tượng đồng )





**Tranh Phù Đieu: Hình Mẹ Cha Tiên Rồng với Trăm Con đoàn tụ**

### **Hình Tiên Rồng phân cực**

**Tinh thần Đồng quy nhi Thù đồ ( Mẹ lên Non, Cha xuống Biển )**

**Âm Dương phân cực để phát triển Bản sắc của Nữ Nam:**

**Nữ phải lên chỗ cao rộng, môi trường yên tĩnh như Núi để tu Nhân**

**Nam phải xuống Biển sâu, môi trường cực động để luyện Trí**

**( Nữ nặng về Tình < Nội > , Nam nặng về Lý < Ngoại >**



**Mẹ Cha còn gặp nhau trên cánh Đồng Tương**

**Đây chỉ là Biểu tượng về việc trao đổi bản sắc Tình ( Vợ ) Lý ( Chồng ) riêng**

**để Vợ Chồng “ Trao Tình Đổi Lý với nhau “ sao cho sống Hòa với nhau**

**Nho gọi là “Tình Lý tương tham “**

**Tỷ lệ Hòa của Tình / Lý = Nhân / Nghĩa = 3 / 2**

**3 là số Lễ đầu tiên, 2 là số Chấn đầu tiên được chọn làm tỷ lệ Hoà của Văn Hóa, Nho gọi là “ Tham Thiên ( 3 ) Lương Địa ( 2 ), hay “ Nhân Nghĩa Lương nhất “ để đạt “ Hùng Dũng “ hầu có thể Bao dung mà sống Hòa với nhau.**

**Đây chỉ là Biểu tượng về Công trình xây dựng Tinh thần : NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG của Dân tộc.**

**Do đó mà có Kinh TIÊN RỒNG**

**Kinh Tiên Rồng ( 1 )**

“ Giống dân Việt khởi nguồn từ khi một Bà Tiên và một Ông Rồng phối hiệp nhau và bà Tiên sinh ra cái bọc trăm trứng nở ra 100 người con.

Sau đó ông Rồng nói với bà Tiên: **Ta là giống Rồng, nàng thuộc dòng Tiên, không ở với nhau lâu dài được, nên nàng đem 50 con lên Núi, ta đem 50 con xuống Biển.**

**Khi cần thì gọi, ta về ngay.** Từ đó dòng giống Việt ngày một phát triển.”

*( Nam Thiên : Kinh Việt, Hoa Tiên Rồng, trang 21 )*

## TÓM LẠI

Muốn hiểu rõ Huyền thoại Tiên Rồng chúng ta cần đi tận nguồn gốc từ Vật Tổ thăng hoa lên Vật biểu: Vật biểu cũng chỉ là Biểu tượng của tinh thần Dân tộc.

Vật Tổ của Việt Nam có tính chất lưỡng thể, gồm Chim có thể bay cao để thăng hoa cuộc sống gọi là Phối Thiên;” Cao minh phối Thiên: Phải vươn lên chốn cao rộng thì phải bớt Lợm (Vật chất) tăng Phẩm (Tinh thần) tương tự như chim có khả năng bay cao (Vũ hóa) để biến thành Tiên.

Vật Tổ đầu tiên là chim Trĩ (Việt Trĩ: Dương điều), sau tới Chim Hồng hộc (nên mới có tên Hồng Bàng), chim này có tính chất lưỡng thể (amphibian), ngoài việc bay xa bay cao để thành Tiên, mà còn có khả năng kiếm ăn cả trên cạn lẫn dưới nước để gặp Rồng dưới biển. Tới sau, lại chọn vật Tổ là chim Âu (Eagle vừa kiếm ăn ngoài Biển và trên cạn), do đó mà Huyền Tổ Mẫu có tên Âu Cơ ‘

Vật Tổ thứ hai là Giao long (Cá sấu có 4 chân và có khả năng sống trong môi trường khắc nghiệt) và Xà long (mình dài và khôn ngoan), hai Vật Tổ này đều sống dưới nước và cả trên cạn. Hai vật Tổ này lặn sâu dưới Biển, gọi là “Bác hậu phối Địa”

khi Giao long Xà long lưỡng nhất kết hợp thành Rồng, nên Rồng có 4 chân như Giao long và mình dài như Xà long. Rồng có khả năng tung mây cuốn gió lên không trung để gặp Tiên hầu tương giao tương hợp mà xây Tổ ấm Gia đình, mà thăng hoa nếp sống, cả hai mang biểu tượng “

Mẹ Tiên bay lên Non cao tu Nhân: Lòng Nhân ái hay Nhân

Cha Rồng lặn xuống Biển sâu luyện Trí: Lý Công chính hay Nghĩa

Khi kết đôi thì Mẹ Tiên Cha Rồng “trao Tình đổi Lý với nhau hài hoà” giúp sống hòa thuận với nhau mà xây Tổ ấm Gia đình, sống Hạnh phúc bên nhau, sinh nở nuôi dưỡng Con (Trai) Gái (Gái) mà đào luyện Trai hùng (brave) Gái đảm (able) cho Xã hội.

Khi trao Tình đổi Lý hài hòa với nhau thì gọi là “Tình Lý Tương tham” hay “Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý) lưỡng nhất” thì trơ nên Hùng (Vật chất) Dũng (Tinh thần), nên con người có khả năng Bao dung nhau.

Cả một công trình Vi Nhân dài lâu và khó khăn, Tổ Tiên mới đạt Nhân phẩm;

**NHÂN ÁI, CÔNG CHÍNH, HÙNG DŨNG**

Hay gọn hơn là



## NHÂN NGHĨA, BAO DUNG 仁義包容

Hùng / Dũng 雄勇 lưỡng nhất có khả năng Bao dung.

Do nguồn gốc thăng hoa cuộc sống như thế, nên nước ta có Tên là Việt: Việt có nghĩa là vượt khó khăn trở ngại hàng ngày mà vươn lên miền siêu việt tức là nguồn năng lượng Yêu Thương (Nguồn Tâm linh) mà Vi nhân. Còn Nam là ở phương Nam so với kẻ thù cầm quyền phương Bắc, do đó mà có tên VIỆT NAM.

Chữ Việt còn có ba dạng tự khác nhau:

- 1.- Việt ( Mễ ) 粵: Gốc của nền Nông nghiệp lúa nước. ( khác với Tàu có lúa Tắc 稷: Lúa khô).
- 2.- Việt ( Tầu ) 越: 走 ( Tầu: chạy )
- 3.- Chữ 戍: Việt : Cái búa lớn, cái kích.

Số là khi Tàu qua xâm chiếm Việt Nam, họ thuộc nòi Du mục ( Mông Cổ ) nên cuỡi ngựa mà đánh giặc. Khi đánh giặc Dân Việt vừa chạy ( Tầu ) đuổi theo giặc ngồi trên ngựa vừa dùng cái dáo có cán dài, thoi cái kích đâm giặc, rồi dùng cái móc kéo xác giặc xuống.

Có khi viết chữ Việt gồm chữ Tầu và chữ qua ( Can qua ) mà làm chữ Qua 戈 ( cái mác ) với chữ Tuất ( 戍; con chó ), nên mới có chế riễu là Tàu đánh đuổi cho Việt Nam chạy như chó !

Ví không hiểu lối xây dựng con Người theo lối Biểu tượng ( Symbol ) nghĩa là dùng cái Hình ( Cụ thể: Vật chất ) để hình dung ra cái Tượng ( Tinh thần ), ta có câu, " Xem Mặt mà bắt Hình dong, " Con Người làm sao thì Bào hao làm vậy " , hay " Hữu ư Trung tất Hình ư Ngoại " .

Qua bao nhiêu thế kỷ mà nhiều Vị có học vị tử tế còn tin Huyền thoại Tiên Rồng là chuyện hoang đường, Vua Tự Đức cho là chuyện Trâu ma thần rắn!

Nguyên do là bị theo Hán Nho " tâm chương trích cú " làm lu mờ tinh thần Dân tộc, lại khi tiếp xúc với Văn hoá sáng lạng Tây phương, nhiệm phải óc duy Sử ( khác với Huyền sử ) hay óc Duy Lý, không giải mã được Biểu tượng ( decoding the Symbol ) gây nên cơ sự vọng Bản, vọng Nhân mà vọng ngoại!.

Một số bỏ Tinh thần Nhân Nghĩa Bao dung của Dân tộc cho la quê mùa lạc hậu , bèn rước Văn minh Du mục bạo động " Tham tàn Cường bạo của Mác Mao " về cứu nước bằng nước Bọt , sát hại Đồng bào, nhất là thành phần tinh hoa yêu nước thương nòi, phá tan Thượng và Hạ tầng Cơ sở Quốc gia, cướp nước mà độc trị !

## THỜ CÚNG TỔ TIÊN TRONG HUYỀN SỬ VÀ LỊCH SỬ

### ĐỀN THỜ HUYỀN TỔ MẪU ÂU CƠ

**Phutho Portal - Đền thờ Huyền Tổ Mẫu nằm trên vùng đất Địa linh Nhân kiệt (xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ), Đền Mẫu Âu Cơ là một công trình lịch sử văn hoá đặc biệt, là biểu tượng của tinh thần yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc. Hình tượng mẹ Âu Cơ sinh ra con Lạc cháu Hồng nước Việt trong một bọc trăm trứng đã trở thành hình tượng bất hủ sống mãi trong tư tưởng, tình cảm và tâm trí của các thế hệ người Việt Nam.**



**HUYỀN TỔ MẪU ÂU CƠ 玄祖母鷗姬**



**Lễ Hội**



**Nghĩa Trang Tổ Mẫu Âu Cơ ( ? )**

**ĐỀN THỜ HUYỀN TỔ PHỤ LẠC LONG**

**Đền Lạc Long Quân** tọa lạc tại xã Xích Đằng, tổng An Tảo, huyện Kim Động, trấn Sơn Nam Thượng xưa. Nay thuộc khu phố Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên,

**tỉnh Hưng Yên.** Ngồi đền tôn thờ Quốc tổ Lạc Long Quân, vị vua sơ khai mở đầu cho 18 đời vua Hùng Vương dựng nước, gắn với truyền thuyết “**con Rồng cháu Tiên**” trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Tương truyền, Lạc Long Quân tên húy là Sùng Lãm, hiệu là Sùng Hiền Vương. Ông là con trai thứ 9 của Kinh Dương Vương và thần Long Nữ. Ông nổi tiếng là người tài giỏi, sức khỏe phi thường, đặc biệt, ông có tài đi lại dưới nước như trên cạn. Lạc Long Quân kết duyên cùng Âu Cơ, sinh ra một bọc trăm trứng, sau nở thành một trăm người con trai. Để gây dựng giang sơn, năm mươi người theo cha xuống biển, năm mươi người theo mẹ lên đất Phong Châu, cùng tôn người con cả lên làm Vua lấy hiệu là Hùng Vương, đặt quốc hiệu là Văn Lang. Con trai Vua gọi là Quan Lang, con gái là Mị Nương, tướng văn gọi là Lạc Hầu, tướng võ gọi là Lạc tướng. Các đời Vua đời đời thế tập gọi là Hùng Vương. Lạc Long Quân được xem là Quốc tổ của dân tộc Việt Nam và được người đời vô cùng sùng bái, tôn kính



### **HUYỀN TỔ PHỤ LẠC LONG 玄祖父 洛龍**

Đền thờ Quốc Tổ Lạc ( LạcViệt ) Long ( Giao long Xà long lưỡng nhât ) Quân.

(HNMCT) - Truyền thuyết kể rằng, khi Lạc Long Quân trên đường mang 50 người con ra biển, đến vùng đất Bảo Cự (nay là làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai), ngài



cùng các con dùng chân dựng trại nghỉ ngơi. Thấy nơi đây đất đai màu mỡ, thế đất mang dáng rồng châu, hồ phục, ngài quyết định ở lại gây dựng cơ nghiệp. Sau khi đức Quốc tổ Lạc Long Quân hóa, nhân dân lập miếu - nay là đền Nội để tưởng nhớ công ơn của ngài.



**Lễ Hội**



**Đền Nội thờ Huyện Tổ Lạc Long**

**Đền Nội soi bóng bên ao sen.**

**Thâm nghiêm đền Nội.**

Tọa lạc trong khuôn viên rộng 10.000m<sup>2</sup>, nằm trên thế đất “Lục long triều hội, lưỡng phượng giao phi”, đền Nội nhìn về hướng tây, nơi có núi Tam Thai (nay là khu Ba Gò), tương truyền là nơi đặt mộ đức Quốc tổ Lạc Long Quân.

Không ai biết chính xác đền Nội được xây dựng từ bao giờ, chỉ biết rằng, đền đã được trùng tu, xây dựng lại nhiều lần do bị giặc đốt phá. Đến năm 1918, đền được trùng tu với quy mô lớn. Nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (2010), Nhà nước đã đầu tư phục dựng đền Nội với quy mô hoàn chỉnh.

Là người trông giữ đền Nội nhiều năm, cụ thủ từ Nguyễn Chính Chính, 78 tuổi, tự hào cho biết: Đền Nội được xây dựng theo kiểu chữ Đinh. Ngoài cùng là ao sen rộng 500m<sup>2</sup>, được ví như lăng hoa khổng lồ đặt trước cửa đền. Mùa hè đến, hoa sen nở, tỏa hương thơm ngát khắp vùng. Tiếp đến là tòa đại đình gồm hậu cung, tiền tế, đại bái, thiêu hương, tiền môn cùng hai dãy tả mạc, hữu mạc. Đặc sắc nhất trong hậu cung phải kể đến bức phù điêu quý hiếm, được làm từ thời vua Đinh Tiên Hoàng (924 - 979). Bức phù điêu chạm khắc tinh xảo hình ảnh Lạc Long Quân cùng văn võ bá quan xem hội đua thuyền trên nền gỗ quý sơn son thếp vàng đã được công nhận là Bảo vật quốc gia năm 2015.

Tiền tế gồm ba gian, chính giữa là nơi dâng lễ lên Quốc tổ, hai bên thờ các quan văn, võ. Đại bái gồm năm gian, trước cửa có ba bức hoành phi sơn son thếp vàng ca ngợi công đức của Lạc Long Quân. Tòa thiêu hương (hay phương đình) mang kiến trúc độc đáo, đồ sộ với những hàng cột gỗ lim kích thước lớn đặt trên các chân tảng chạm hoa văn cầu kỳ. Kế đó là tiền môn với năm cửa, mang ý nghĩa tượng trưng cho “ngũ phúc lâm môn”.

Trong đền Nội hiện còn lưu giữ nhiều cổ vật quý như: Thần phả, sắc phong, bia ký, chuông đồng, đồ tế tự, hoành phi, câu đối... Với những giá trị đặc biệt, đền Nội đã được xếp hạng Di tích lịch sử nghệ thuật cấp quốc gia (năm 1985) và Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (năm 1990)

---

## **NHÂN VẬT HUYỀN SỬ CỦA VIỆT TỘC**

**Trong đó chúng Lạc Việt ( Việt Nam ) đóng vai trò quan trọng.**

**Tàu đã đem các Nhân vật Huyền sử của chúng Việt làm Nhân vật Lịch sử của họ**

Nhân vật càng lâu đời thì được đem vào sau, Ban Cố đem Bàn Cổ nhân vật Huyền sử vào Lịch Sử Tàu vào thời nhà Hán!

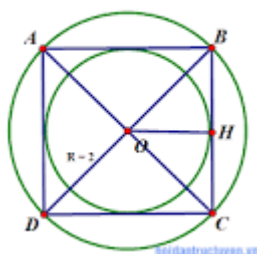
## BÀN CỔ

盤古

( BÀNH TỔ )



Vị Sáng tạo ra Nguồn gốc Văn Hóa :  
Con Rùa có mu Tròn, 4 chân hình Vuông, nên Rùa là biểu tượng cho  
“ Thiên viên Địa phương “ :Thiên Địa lưỡng nhất ( Hình vuông ngoại tiếp )



Hỗn mang ( Chaos) chi sơ : VÔ CỰC ( Infinity )

Thỉ phán Âm Dương ( Ying Yang ): THÁI CỰC ÂM DƯƠNG ( Ultimate Supreme )

và Thiên Địa Nhân : TAM TÀI ( Trinity )

混芒之初 **Hỗn mang chi sơ** Ban đầu Vũ trụ còn là một khối hỗn độn mênh mang  
未分天地 **Vị phân Thiên Địa**: Trời Đất chưa được chia phân



盤古首出 Bàn Cổ thủ xuất: Ông Bàn Cổ xuất hiện trước tiên  
始判陰陽 Thỉ phán Âm Dương : Ông phán ra hai nguyên khí Âm Dương

( Số 2 : Dịch Lý Âm Dương hòa )

Hỗn mang chi sơ :VÔ CỰC ( Infinity: Void )  
Thỉ phán Âm Dương :Vô cực phân cực thành Thái Cực Âm / Dương  
( Polarization : Dual unit )

天開於子 Thiên khai ư Tý:Trời liền mở bung ra vào giờ Tý  
地關於丑 Địa Tịch ư Sửu: Đất trải rộng tiếp vào giờ Sửu  
人生於寅 Nhân sinh ư Dần: Con Người sinh ngay vào giờ Dần.  
( Số 3: Tam tài: Thiên - Nhân- Địa )

Đây là cách Sắp thế kỷ của Ông Bàn Cổ  
( Ông thuộc Dân tộc Dao trong Bách Việt. mộ phần còn ở vùng rừng Quảng Đông ( ? )

## NHÂN VẬT NỮ OA PHỤC HY

Sang tạo ra Dịch lý và Ngũ hành

女媧 伏戲

山海經第十六  
大荒西經



女媧  
補天

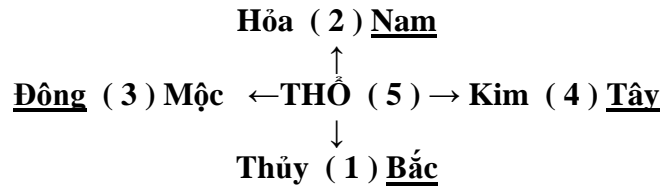


Nữ Oa đội đá vá Trời ( Nữ Oa bổ thiên : 女媧 補天 ),vì:

Thiên bắt túc Tây Bắc ( 4- 1 ) , Địa bắt mẫn Đông Nam ( 3 - 2 )



( Thuộc Cơ cấu Ngũ hành )



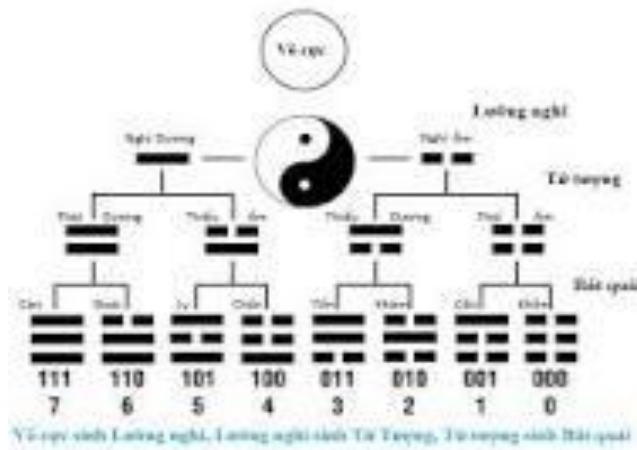
Hình Phục Hy: Dịch gồm nét Đứt - - và nét Liên –

Dịch Tào chỉ có nét Liên ( Ròng + : Dương ) mà không có nét đứt Âm: - -

Ví không có đủ Âm Dương đã không có Dịch, mà làm sao mà Tào lại có được Ngũ hành có Gốc từ Thái cực Âm Dương ?

Phục Hy còn có tên là Thanh Tinh: Ròng Xanh, Nữ Oa khi chết biến thành chim Tinh vệ, cả hai đều thuộc nòi giống Ròng Tiên.

( Vậy mà các nhân vật Huyền sử trên và dưới đây đều có trong Lịch sử Tào, thế là Truyền thống chôm đã có từ 4718 năm nay, chôm Huyền sử làm Lịch sử kể từ Hiên Viên Hoàng Đế )



## VÔ CỰC

Thái cực Âm Dương

Tứ Tượng: Thái Âm / Thái Dương; Thiếu Âm / Thiếu Dương

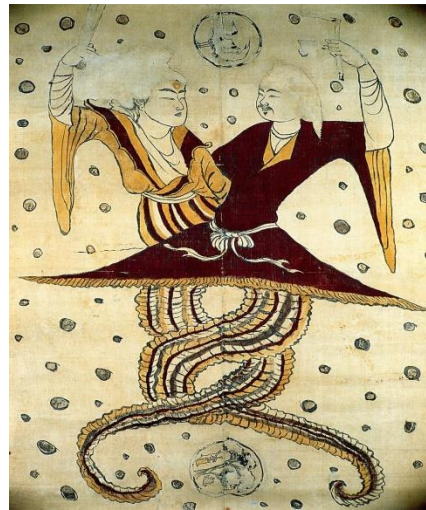
Bát quái

Càn ( Kiên ) khảm Cấn Chấn Tốn Ly Khôn Đoài

Chồng các quẻ đơn lên nhau ta có 64 quẻ kép của Dịch

Trên Dưới	KHÔN 8	CÁN 7	KHÂM 6	TÓN 5	CHẤN 4	LY 3	ĐOÀI 2	KIẾN 1
KHÔN 8								
CÁN 7								
KHÂM 6								
TÓN 5								
CHẤN 4								
LY 3								
ĐOÀI 2								
KIẾN 1								

(H.19) 64 QUẺ KÉP ĐẶT TRÊN ĐỒ NGANG



Nữ Oa cầm cái Quy + vẽ Hình Tròn

Phục Hy cầm cái Cũ ∆ vẽ hình Vuông'

Nữ Oa Phục Hy nối đuôi nhau : " Mẹ Tròn Con Vuông "

## TOẠI NHÂN 燧人

Thần Hỏa: 神火



**Toại Nhân** (Chữ Nho: 燧人), hay **Toại Nhân thị** (燧人氏), là người sáng tạo ra [Lửa](#)

Việc tìm ra lửa là một [phát minh](#) vô cùng quan trọng, vì nó giúp con người nấu nướng thức ăn, khỏi phải ăn [thịt](#) sống như các loài cầm [thú](#).

Lửa không những để nấu ăn, mà Lửa còn được Tổ tiên xưa dùng đốt rẫy để gieo trồng . Cách gieo trồng đơn sơ mà ngày nay một số người Lào còn dùng, khi đốt rẫy xong , người ta cầm cái Nọc là khúc cây vót nhọn, đâm lỗ xuống đất, bỏ hạt giống vào đó , rồi chăm sóc cho cây lớn mà sinh hoa kết quả .

Người Việt Nam có cách lấy lửa bằng cách dùng hai Thanh giang cọ bề mặt với nhau, cạnh đồng mùn mùn ( Humus ). cọ một lúc nó nóng lên rồi bẻ lửa vào mùn mùn, nhờ bề mặt của cây giang hay nứa có chất silicium, silicium được dùng làm đá lửa.

**Vậy Toại Nhân cũng là Tổ của nền Nông nghiệp .**



**Đốt rẫy**



**Đốt rẫy làm nương    Gieo Hạt trên sườn non**

## **HỮU SÀO**

### **有巢**

Hữu Sào là tên một nhân vật Huyền sử. Hữu 有 là có , Sào 巢 là Tổ , nghĩa là Chim làm Tổ trên cây. Vật Tổ của chúng ta là loài Chim, Chim không những bay cao bay xa mà Chim còn làm Tổ trên cây, Tổ Tiên chúng ta cũng học loài chim làm Tổ trên cây để tránh thú dữ . Nhà Nho lấy biểu tượng Hữu Sào: Trên là Trời, Dưới là Đất, giữa là con Người, con Người làm nhà trên cây ( tree



house ) như giống Chim làm Tổ trên cây .Nhà Nho dùng Biểu tượng này làm **thuyết Tam Tài : Thiên – Nhân – Địa.**

**Thuyết Tam Tài** là một trong ba cột trụ của Việt Nho và Triết lý An Vi. Việt Nho gồm **thuyết Âm Dương** tức là Dịch lý Âm Dương Hòa cũng là Thiên lý, **thuyết Tam tài** là nền tảng của con Người Nhân chủ, có khả năng tự Chủ,tự Lực , tự Cường để xây dựng cá nhân , gia đình và Xã hội. Trong **thuyết Ngũ hành** thì hành Ngũ ( Thổ ) là nguồn Năng lượng Tình Thương sáng tạo nên Vũ trụ,



**Tổ Chim**



**Nhà sàn**

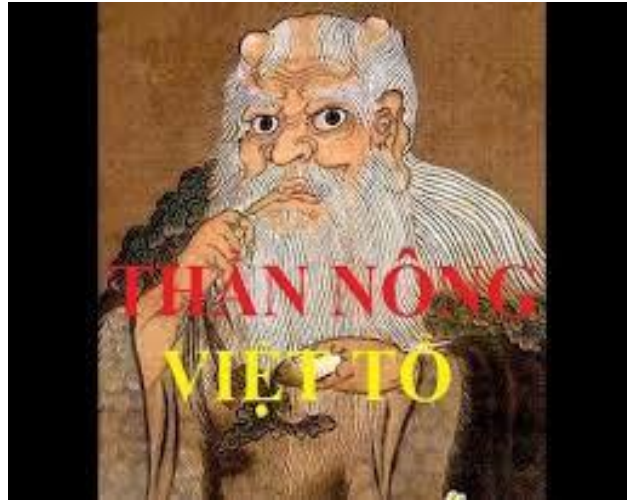


**Cái Đình ở Làng Đình Bảng có kiến trúc nhà sàn**



# VIÊM ĐẾ THẦN NÔNG

炎帝神農: Emperor Shen Nong



**Thần Nông : Thủy Tổ của nền Văn Hóa phương Nam ( Đông < 3 > Nam < 2 > )**

**Đức Khổng Tử thuật lại nền Văn Hóa phương Nam ( Hành Hỏa của Viêm Đế Thần Nông. Triết Gia Kim Định khai quật lên với tên Việt Nho & Triết Lý An vi.**

**Với Bộ Huyền số 2- 3, 5 ( 2 + 3 = 5 )**

**Việt Nam có Huyền thoại Sách Ước ( Do Lạc Long Quân tặng cho Thần Tản Viên khi Thần xuống thăm Thủy Phủ ), sách có 5 trang gồm 2 trang đọc được là Hỏa ( 2 ) Mộc ( 3 ) . còn 3 trang trống không . ( Huyền thoại về Cơ cấu Ngũ hành, nền tảng của Văn Hóa Việt Nam:**

**2 – 3 , 5 ( 3 + 2 = 5 )**



**Thần Nông: Thần Y :神农) Thủy Tổ của Ngành Đông Y**

**Thân Nông 神農, : Thủy Tổ của nền Văn Hoá Nông nghiệp**

**Ông còn được xưng là Dược vương ( 藥王), Ngũ Cốc vương (五穀王), Ngũ Cốc Tiên Đế (五穀先帝), Thần Nông đại đế ( 神農大帝: Emperor Shen Nong ).**

## **Đông Y**

**Dược thảo**





### Bắt mạch để định bệnh

Lấy ngón tay bấm vào các Huyệt : Tâm, Can, Thận < Thủy > , Tỳ. phế. Thận ( Hỏa ) cả hai Bàn tay, bấm nhẹ vào các Mạch của các Huyệt: Tâm, Can, Thận ( Thủy ) Tỳ, phế Thận ( Hỏa ) theo mức độ Trầm, Trì , Phù, Sác mà cảm nghiệm gốc căn bệnh. nếu bắt mạch, định bệnh và cho thuốc đúng thì bệnh sẽ lành, mà không bị phản ứng phụ, vì khi dùng Nam dược thì dùng cả thân cây đã được quân bình tự nhiên rồi, nên không bị phản ứng phụ như thuốc tây vì chiết xuất một phần để lấy tinh chất, nên bên nào cũng có sở trường và sở đoản .



### Nông nghiệp



**Cày**



**Bừa**



**Cấy lúa**

**Gặt Lúa**



**Đập Lúa**

**Máy quặt thóc**



**Cối xay thóc**





Hạt thóc ( Paddy grain ) Hạt gạo ( Rice )



Cối chày giã gạo bằng Tay ( Mortar / Pestle ) Cối giã gạo đạp ( pedaling Mortar ? )

## BÀN THỜ THIÊN



Bàn thờ Thiên: Supreme Being Altar

Tổ Tiên chúng ta ngày xưa cũng biết thờ Thượng Đế gọi là Thiên, tục thờ cùng này đã có từ thời Viêm Đế Thần Nông, Tổ 3 đời của Đế Minh, Tỵ Tổ ( : 鼻祖 <người bắt đầu của một dòng Họ > của Việt Nam ).



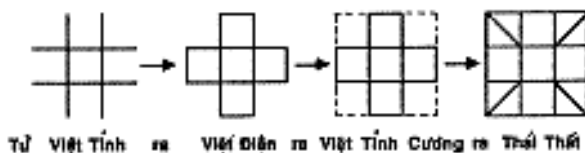
Khi có vấn đề quan trọng đến Vận mệnh, đến gia đạo thì Gia chủ ra sân thấp hương khấn vái với Thiên.

Bàn Thiên được thiết lập trước sân nhà, trên đó có một lọ cắm nhang và một ly nước lạnh, đôi nơi có khay Hoa quả .

Lúc còn nhỏ, nhà tôi ở miền Trung cũng có Bàn Thờ Thiên trước sân nhà, vào năm 1959 ở Miền Nam tôi thấy nhiều nhà ở miền Nam vẫn có Bàn Thờ Thiên và Giếng nước có cấu trúc khung Việt Tĩnh, tiền thân của khung Ngũ hành ( Nguồn gốc của Việt Nho ).



Giếng Việt



### THỜ TRỜI

Trong tiếng Nho từ “Thiên : 天 ” có nghĩa là “Trời, Bầu Trời, Tự nhiên, Ngày ” .

Chữ Thiên gồm hai nét ngang chỉ Thiên Địa, bên dưới được liên kết với chữ Nhân tức là “ Tam tài ( Thiên – Nhân – Địa ) đồng nhất Thể “

Từ xa xưa đến nay, Trời luôn được xem là đáng Tối cao, ( Supreme Being ) là cấp bậc cao nhất trong tam giới và có vị trí vô cùng quan trọng trong Tín ngưỡng Thờ cúng của người xưa. Theo đó, Trời luôn được xếp ở vị trí cao nhất, thậm chí cao hơn cả Phật trong danh sách thờ cúng, trong đó thứ tự thờ như sau: Trời – Phật – Thánh – Thần.

### BÀN THỜ GIA ĐÌNH ( Family Altar ): THỜ NHÂN TÍNH

Là một trong Tam tài, Trời Đất ( Thiên Địa ) được tôn thờ, thì con Người là Tinh hoa của Trời Đất thì cũng đáng được Tôn thờ . Thờ Người là thờ Nhân Tính : Nhân phẩm: Nhân, Nghĩa , Bao dung ( Human dignity : Love , Righteousness, Tolerance )

Trời là Thiên Hoàng, Đất là Địa Hoàng, Nhân là “ Thiên Địa chi Đức, nên là Nhân Hoàng. chữ Hoàng 異 gồm 2 chữ Điền 田 : ruộng + chữ Cộng 共: Cùng, chung có

ruộng (Nông nghiệp) .Vậy Hoàng là những Thành phần cùng chung Văn hoá Nông nghiệp ( có ruộng )

Theo tục lệ Việt Nam thì khi có điều vui mừng hay lo âu thì Gia chủ cũng đứng trước Bàn Thờ thắp nhang khấn vái với Ông Bà Tổ Tiên.



**Bàn Thờ Gia đình ( Family Altar)**

**Có treo Bảng có 3 chữ Đức Lưu Quang:**

**德 流 光**

**德: Đức:** Đức hạnh, Đức tính, Đạo Đức. **Điều tốt đẹp mà mình đạt được nhờ sự tu dưỡng Tính Tình.**

**流:Lưu:** Dòng nước, trôi chảy

**光:Quang:** Ánh - 36 -ang, sáng sủa

**Đức Lưu Quang** có ý : Đức nghĩa là muốn nói đến những **Công Đức của Tổ Tiên** lưu truyền cho con cháu, **soi sáng đường đi của các thế hệ sau, phù hộ cho con cháu.**

**Có hai loại Đức:**

1.- **Âm Đức** là công Đức làm âm thầm không ai biết, thường được tin là để phúc lại cho con cháu nhiều ơn ( Làm tay Phải mà không cho tay Trái biết)

2.- **Dương Đức** là công đức mà ai ai cũng biết, tuy rất quý nhưng không bằng Âm Đức.

Trong Khi hành Lễ thì người Chủ Tế thắp nhang ( khói nhang bay lên để Phối Thiên ), rót rượu cúng (rồi đổ một ít xuống Đất để Phối Địa )

Bộ huyền số 2-3, 5 là Cơ cấu của nền Văn Hóa Thái Hoa Việt Nam : Việt Nho và Triết lý An vi ( Kim Định )

Số 2 là Vũ trụ quan đông, là Dịch lý Âm Dương hoà ( Ying Yang dual unit ) : Nguồn sinh sinh hoá của Vũ trụ cũng là thuật Quyền Biến.

Số 3 là Nhân sinh quan Nhân chủ với con Người tự Chủ , tự Lực, tự Cường có khả năng làm Chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Số 5 là là nguồn Tâm linh ( HànhThổ ( 5 ) : VÔ : Nguồn năng lượng Tình Yêu (  $E = mc^2$ . Einstein ) sáng tạo ra Vũ trụ và điều hoà Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( Cosmic rhythm ). Nguồn Năng lượng Tình Yêu này là Thượng Đế, TượngĐê là Tình Yêu.

Do đó mà khi dâng cúng trước Bàn thờ mỗi người vái 5 vái ( 3 cho Thiên, 2 cho Địa , tức cũng là 5 cho Nhân )

### CÁCH TỔ CHỨC LỄ GIA TIÊN CỦA NGƯỜI XA QUÊ HƯƠNG

Lời của Người Cha già trao đổi với các Con về Lễ Gia Tiên, đây là cách sống “Ăn theo Chợ, Ở theo Thời “ của Tổ Tiên hay là “ cách sống thích nghi với môi trường sống mới “ở nước ngoài.

Các Con Cái, Dâu, Rể mến yêu!

Ba muốn trao đổi với các Con vài vấn đề về Lễ Gia Tiên

Gia đình Việt Nam theo chế độ Phụ hệ ( Patriarchal regime ), chọn người Con trai khoẻ mạnh vì “ có cứng mới đứng đầu gió “ , mới căng đáng nổi việc Gia đình và Quốc sự, do đó mà giao việc làm Lễ Gia Tiên cho người con trai trưởng, nhiệm vụ là nhắc nhở mọi thành phần trong Gia đình tham gia tổ chức cuộc Lễ Gia Tiên cho có ý nghĩa cả Vật chất lẫn Tinh thần.

Sau Lễ cúng bái, mọi người cùng nhau ăn uống ngon lành no say, trao đổi Tình Lý hàn huyên với nhau cho trọn Tình vẹn Nghĩa, hầu thắt chặt Tình máu mủ ruột thịt, vì không thể để lâm vào tình trạng khi “ xa mặt thì cách lòng : Out of Sight, out of Mind “ .

( Đây là cách sắp xếp sao cho mọi việc được trật tự lớp lang, giúp cho sự sống thoải mái, chứ không có ý tưởng “ Trọng Nam khinh Nữ “ như của Tàu. Cha ông chúng ta đã chẳng nói:’

“ Trai mà chi! Gái mà chi!

Sao cho ăn ở Nhân Nghi ( Nghĩa ) mới nên ! “

( Ca dao )

Do đó mà chúng ta thường làm Lễ Giỗ ở nhà con Trai trưởng, khi con Trai trưởng quá cố, đưa con kế tục, dù cho còn nhỏ vẫn là người nối Dối Chủ Tế, với sự nâng đỡ của Mẫu thân.

Nước ta là nước nông nghiệp, nên Ông bà để lại Ruộng đất cho con cháu có phương tiện làm Lễ Gia Tiên.

Đối với người con Trưởng làm Chủ tế thì được cấp ruộng Hương Hỏa là ruộng giúp sinh hoa lợi để lo việc mua sắm hương đèn nơi bàn Thờ.

Còn một số ruộng khác thì giao cho mọi anh em luân phiên cánh tác lấy Hoa lợi mà sắm của Lễ mâm cỗ trong ngày Lễ, để sau khi cúng bái, thì mọi người ăn uống no nê rồi chia tay.

Chúng ta là người tỵ nạn, chúng ta muốn duy trì Truyền thống tốt đẹp Gia đình là duy trì chữ Hiếu, là duy trì truyền thống tinh thần hiếu Học, tinh thần Siêng năng lam việc của Dân tộc, nên khi qua Hoa kỳ là một xã hội có đủ mọi Cơ hội và Phương tiện cho mọi người phát triển Tư cách ( Aptitude ) và khả năng ( Ability ) , nên “ gia đình nào có nề nếp “ qua đây thì con cháu đều thành công tốt đẹp, nên nhớ Hoa kỳ là đất nước Tự do, có ngàn cơ hội để nên Người, nhưng cũng có hàng vạn cơ hội để thành Ngộm ( vì cũng có cả Satanic Cult ).

Đây là lý do chính mà chúng ta duy trì cuộc Xum họp Gia đình và Lễ Gia Tiên. ở Hoa kỳ ngày nay, một số con cái coi Bạ bè quan trọng hơn Cha Mẹ vì với bạ bè chúng mới có thể enjoy themselves freely .

### Việc Thờ cúng Tổ Tiên của Họ Đại Tôn

Ngoài bàn Thờ trong gia đình, thờ Cha Mẹ. việc Thờ cúng Tổ Tiên trong họ chúng tôi còn có 3 cấp nhà Thờ :

Nhà Thờ **Tiểu Tôn** chung cho 3 đời tức là Thờ cúng: Ông Bà ( Ông Bà )

Nhà Thờ **Trung Tôn** chung cho 5 đời tức là Thờ cúng: Cao, Tằng ( Cố, Can )

Nhà Thờ **Đại tôn** chung cho cả dòng Họ .

### Cách tổ chức Lễ cho họ Đại Tôn

Tại sao mỗi năm lại Tổ chức Lễ Gia Tiên hai kỳ vào hai mùa Xuân Thu.

Vì chúng ta phải làm việc để nuôi gia đình, không thể bỏ việc để cùng nhau làm Lễ đúng theo ngày qua đời của Tổ Tiên, mà “ ăn theo chợ ở theo thời “ , tùy hoàn cảnh mà tổ chức sao cho được thuận lợi cho mọi người trong Gia đình đều tham dự được,

sao cho mọi người thoải mái để hâm nóng lại Nhân phẩm cũng như Tình Nghĩa Đồng bào mới hay.

Theo Thuyết Tam Tài: Trời ( Tâm linh ) Đất ( Khoa học ) Người ( Tâm linh / Khoa học lưỡng nhất hay giao hòa ). Mỗi năm có 4 mùa :

Mùa Hạ ngày dài hơn đêm tượng trưng cho Trời ( Heaven : Tâm linh),,

Mùa Đông đêm dài hơn ngày tượng trưng cho Đất ( Earth: Khoa học ),

Mùa Xuân và mùa Thu ngày đêm dài bằng nhau dành cho Nhân: Người ( Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, nên gồm cả Tâm linh và Khoa học ).

Việc Thờ cúng Ông Bà của người tỵ nạn chúng ta ở Hoa Kỳ, mỗi năm chúng ta chỉ làm Lễ Gia Tiên hai lần vào Independence day và Thanksgiving Day là dịp nghỉ dài., mọi người có cơ hội tham dự, làm một lần thì ít quá dễ quên, 2 lần là vừa đủ, 3 lần là nhiều quá, gây ra mệt mỏi và lờn,

Gia đình chủ Tế chỉ dọn Bàn thờ nhà cửa, sắm hoa quả, nhang đèn và soạn bàn ghế ngồi ăn, còn các anh chị em thì mang thực phẩm đến theo khả năng của mình, nhiều no ít đủ, không gượng sức quá mà nản, không cần phải giữ thể diện quá mức.

Anh em ruột thịt với nhau thì lấy sự khoan hòa, chân Tình mà xử với nhau, đừng có giữ kẽ. thủ thế, hay tự cao tự đại, tự ái làm mất lòng nhau, mong được các con thông cảm, việc quan trọng nhất trong việc xum họp gia đình là chăm lo cả về Tinh thần lẫn Vật chất.

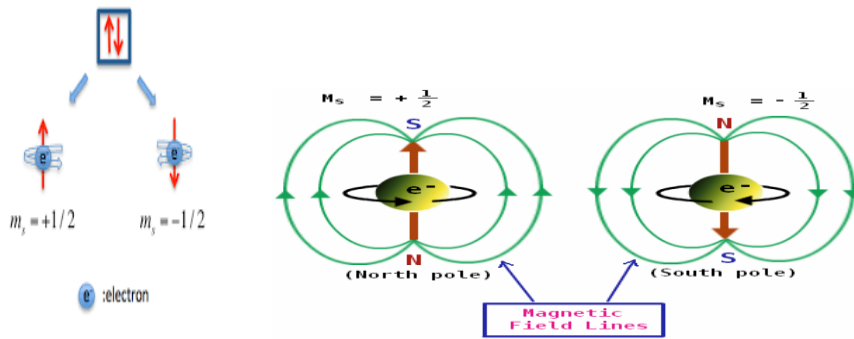
Khi có Tình với nhau thì mọi việc sẽ tốt lành, mỗi chúng ta nên mở Lòng ra mà chấp nhận sự Dị biệt của nhau, thì mọi sự sẽ ổn hết.

Đó là Ba nói theo Tinh thần của Dân tộc Việt Nam, việc làm Lễ ở đâu và khi nào là do các con bàn tính với nhau cho thuận tiện mọi đảng , nếu có ai không muốn làm nữa thì cũng không sao, ngay tất cả muốn bỏ đi cũng được thôi, nhưng, nếu làm thì làm cho có ý nghĩa, còn làm cho có lệ thì vô ích, xin đừng nhập nhằng để hiểu lầm nhau thì không nên.

Cha ông chúng ta bảo “Kính Thần như Thần Tại : Kính Linh Hồn Ông Bà như Ông Bà đang có mặt diện tiền “ , nếu mình tỏ vẻ lơ là bất kính thì thà đừng làm còn hơn, Đừng có nghĩ ông bà quê mùa hơn mình mà khinh lờn, tự coi mình là người Văn minh, phỏng mình đã đóng góp được gì tốt đẹp cho Văn Hóa Dân tộc hơn Tổ Tiên?.

Vậy Lễ chỉ có thể làm một chỗ thôi sao? Không! làm chỗ nào cũng được, trong nhà ngoài sân hay nhà bất cứ ai, miễn là có lòng Tôn kính, thì Tổ Tiên vẫn hiển linh mà chứng giám. ( xem Tổng số spin bằng 0 của hai electrons thì rõ ).





[ Dẫn để hai electron ngược nhau, gần nhau hay xa nhau thì tổng số spin của hai electron vẫn bằng zero, electron được truyền đi với tốc độ 2, 200 km/sec , nên:]

Linh là chỗ nào cũng hiển hiện được và hiển hiện cùng một lúc trong nhiều nơi ( ubiquitous ).

Chúng ta biết rằng khi dơ nắm tay lên là phát ra một làn sóng được truyền đi trong Vũ trụ, nghịch đảo của làn sóng  $\lambda$  là Tần số  $f = 1 / \lambda$  , những suy tư của não bộ đều phát ra Tần số, mỗi Suy tư và Quy tư cùng loại đều phát ra tần số giống nhau.

Theo luật Loại tụ thì những tần số cùng loại thì có thể giao thoa với nhau, tần số thuộc đạo Nhân đức Nghĩa ở mỗi người đều giống nhau, nên tần số cùng loại của Cha ông và chúng ta đều giống nhau, nếu chúng ta thực sự có đạo Nhân và đức Nghĩa thì ta có thể cảm nghiệm được Hồn Thiêng Sông ( Nghĩa ), Núi ( Nhân ) của Tổ Tiên

Nhờ luật **conservation of energy và conservation of Matter** ( Định luật bảo toàn Năng lượng và Vật chất ) thì các tần số không bao giờ biến mất trong Vũ trụ. Nhờ Luật Loại tụ mà các tần số cùng loại giao thoa với nhau mà cảm thông nhau.

**Ba chỉ nói qua để gợi ý** chứ không nói chi tiết vì dài quá, Ba đã viết đến hơn 100 cuốn sách to nhỏ của Ba, bộ sách mang tên **Nền Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc** của **Việt Nhân và Nguyễn Quang**, tất cả được đăng trên trang mạng [vanhienvietnam.net](http://vanhienvietnam.net).

Có thì giờ thì các con mở ra xem sao.

Đây là một **Tổng hợp Đông, Tây , Kim, Cổ** ( synthesis of the East the West, the Old and New ages ) đây là tài liệu **Thâm cứu** ( deep study ) chứ không chỉ là **sách Văn học Nghệ thuật như người ta thường làm**, nó rộng và sâu chỉ những người có nhiều thì giờ cũng như có thành tâm tìm hiểu tinh hoa của Văn Hoá Tiên Tiên, mà không chỉ tìm điều mình thích hay không thích mà thất vọng, hai nữa là phải có đủ thời giờ mà nghiên cứu. mà đọc cho hết để hiểu được, đây là “ **sách làm Người** ” về hai phương diện:

Là con Người Lưỡng thể ( amphibian) con Người có hai nếp sống Tâm linh ( Spirit) và Khoa học ( Science) lưỡng nhất (dual unit)

Muốn đi vào đời sống Tâm linh thì theo Dịch lý hay Thiên lý:

“ **Dịch: vô vi, vô tư dã . tịch nhiên bất động nhi toại thông thiên hạ chi cố** “ ;Dịch là đường lối Quy tư vào Tâm Đạo, bỏ suy tư ( no mind: vô niệm), ngồi yên tĩnh ( silent), bất động ( still) xóa màn vô minh (Veil of ignorance: Tham, Sân, Si ) đặng tiếp cận với nguồn Sáng từ Trời cao ( PhốiThiên ) mà đôn hậu Tình Người ( **Đôn hò nhân cố năng ái** ), đột nhiên cảm nhận (feel ) và cảm thông (experience ) được nguồn Tâm linh ( nguồn Tình Yêu trong Vũ trụ ) mà đạt **Đạo Nhân**.

Khi đã có đạo Nhân thì mới có khả năng hành xử Công chính mà đạt **Đức Nghĩa**.

Khi hành xử với nhau sao cho **Nhân / Nghĩa lưỡng nhất** hay **Tình / Lý tương tham** thì đạt **Hùng / Dũng** giúp,có khả năng **Bao dung** mà sống Hòa với nhau.

Là con Người đang thành ( khi đã có Nhân và có Nghĩa ), nhưng mỗi người còn phải **trau dồi hai phương diện suốt đời**;

**Hoàn thiện mọi việc bất cứ nhỏ to.**

Nên phải trau dồi đức Nghĩa để hoàn Thiện mọi việc làm bất kể nhỏ to ( **Perfect of things**):

**Hoàn thiện thiện Liên hệ Hoà với Thiên, Địa Nhân nhờ có Tư cách.**

Con Người muốn có Tư cách thì phải tu dưỡng Đạo Nhân mà lập mối liên hệ Hòa với Thiên ( Tâm linh ) Địa ( Khoa học ) và Tha Nhân ( Tâm linh/ Khoa học lưỡng nhất. ( **Đó là Perfect for beings**)

**Trời** ( Heaven ; Tâm linh ) **Đất** ( Earth: Khoa học ) và con **Người** lưỡng thể ( Human Being ) gồm cả **Tâm linh và Khoa học** có khả năng Quy tư ( bằng feeling: No Mind ) và Suy tư ( bằng Thinking ) sao cho lưỡng nhất để cho **Thân an Tâm lạc** ( Body and Mind in One )

**Trời với Nguồn Tâm linh: Sun Spirit** ( The sun signifies spiritual awareness and connection to the Divine. When you need to feel more connected to the Source, call upon the sun's power to strengthen .. ).

**Đất với Khoa học kỹ thuật ( Science )**

**Người với nguồn Tâm linh ( Spirit ) / Khoa học Kỹ thuật ( Science ) lưỡng nhất ( Dual unit )**

**Việc làm Người khó thay** ( vì Nhân nan hĩ ) ,xem tình trạng xã hội ngày nay, cuộc chiến giữa Nga cộng và Ukraina, cuộc lăm le giữa Trung cộng và Đài Loan, cuộc sống mất Nhân phẩm với Việt Cộng thì rõ !!!

Ba tin là các Con sẽ trao đổi với nhau, giúp cho mọi sự được ổn thỏa, chứ đừng chấp vật làm mất lòng nhau! Ba mong các con đọc và suy nghĩ kỹ, để hành xử với nhau cho được “ Trên Thuận Dưới Hòa, trong Ấm ngoài Êm “!

Ba cảm ơn, và mến chào các con, Ba dừng lại đây !  
Cầu xin Ông Trên ban Ông Lành, Sức khỏe và Bình an cho mọi người trong Gia đình cho cả Quê Mẹ, Đất Cha chúng ta .

Mến yêu,

Ba: Một Công dân già Việt Nam sống ở nước ngoài.

---

## NỀN TẢNG VĂN HÓA VIỆT NAM

Nền tảng của Văn Hoá Việt Nam đúng ra là Việt Nho và Triết lý An Vi, theo Công trình sáng tạo vô cùng độc đáo của Triết Gia Kim Định:

Độc đáo ở 3 điểm : Huyền thoại, Cơ cấu. Mạch lạc nội tại

Huyền thoại là thoại về linh Hồn của Văn Hóa, là “ Vi Ngôn đại Nghĩa “ tức là Dịch lý “Âm Dương Hòa “

Cơ cấu là nền móng mang tính chất Tổng hợp của nền Văn Hoá .

Mạch lạc nội tại ( Coherence interne ) giúp cho nền Văn Hóa kết thành một Hệ thống cơ thể ( organic system ) sinh động : “ theo Tình Lý tương tham”, không là hệ thống cơ khí máy móc (mechanic system ) : “ Hữu cơ Tâm ( lòng xảo trá, quỷ biến ) tất hữu cơ khí, hữu cơ khí tất hữu cơ Sự ( Sự đời rồi ren ) “

Các thành phần của Văn Hóa được sợi Chỉ Hồng ( cặp đối cực mang tinh thần Dịch lý Âm Dương Hòa ) liên kết lại thành Hệ thống Cơ thể nhờ sắp xếp theo Cơ cấu Ngũ hành. ) Chúng tôi đã sắp xếp Vũ trụ quan Nhân sinh quan và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình theo khung Ngũ hành trong vài cuốn sách.

### I.- CƠ CẤU THÁI NHO

VỚI HUYỀN THOẠI MAORI ( Maori Legend ) :

THREE BASKETS OF KNOWLEDGE & MAORI & AORAKI :

Theo Huyền thoại của Thần Tane ở Đa đảo tại Thái Bình dương

[ Huyền thoại gồm Thần thoại và Nhân thoại. Thần thoại là thoại về Thần. Nhân thoại là thoại về con Người.

Sử cũng có Huyền sử và Lịch sử. Huyền sử là Sử về công trình Sáng tạo Văn Hoá. Lịch sử là Sử của các biến cố Lịch sử được Tổ Tiên xây dựng theo Tinh thần Văn Hoá.

Do đó mà có Nhân vật Huyền sử là nhân vật sáng tạo Văn Hoá. Nhân vật Lịch sử là nhân vật xây dựng Cơ đồ quốc gia qua các biến cố.

Huyền thoại của Việt Nam thuộc loại Nhân thoại, như Ngọc Long Thoại, truyện Tiên Rồng, Sách Ước, Gậy Thần ...]

## II. CƠ CẤU VĂN HÓA ( Cultural structure )

Cơ cấu của nền Văn Hóa ở Thái Bình Dương có tên là Thái Nho với hai Huyền thoại Maori do thần Tane lên Trời được ban cho 3 thúng Trí khôn và 2 Quyền năng của Vũ trụ .

### I.- Huyền thoại của Thần Tane ở Đa đảo thuộc Thái Bình dương (Polynesian)

[ I ]

#### 1.- 3 thúng Trí khôn ( Three Baskets of Knowledge ):

- a.-Trí khôn chung cho cả nhân loại :**The kete-arouni** ( Minh triết )
- b.- Trí khôn về Nghi lễ kỷ ức và cấu nguyện: **The kete-tuauri** (Tôn giáo:Thiện )
- c.- Trí khôn về sự Dữ có hai cho nhân loại: **the kete-tuatea** ( Trần gian : Ác)

#### 2.- Quyền năng của Vũ trụ ( Maori & Aoraki legend )

**Maori : Sky Father ( Thiên: Heaven )**

**AORAKI: Earth Mother ( Địa: Earth )**

2 – 3 là nền tảng của Thái Nho thuộc nền Văn hóa Hòa bình tại Thái Bình dương cách nay từ 12 ngàn năm tới 30 ngàn năm.

**2: Vũ trụ quan như Thiên / Địa, Âm / Dương**

**3: Tam tài: Thiên – Nhân- Địa (Trinity : Tam Vị nhất Thể )**

**5 ( : 2+3 = 5 ): Nguồn Tâm linh;Nguồn Năng lượng Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ. E = mc<sup>2</sup> ( Einstein)**

---

## [ 1 ].- 3 thúng Trí khôn ( Three Baskets of Knowledge )

### Knowledge Baskets Legend

#### The *kete-aronui* : **Tất cả khôn ngoan giúp nhân loại**

“ When Tāne decided to climb up to the heavens to seek the baskets of knowledge for mankind, his brother Whiro was angry. Whiro thought he had more right to the baskets than Tāne, because he was the elder brother.

The two brothers struggled for power, but it was Tāne who was favoured by **Io, the supreme power**, so Tāne was allowed to ascend the twelve heavens.

His task was made more difficult by Whiro who sent plagues of insects, reptiles and carrion-eating birds to attack Tāne.

But Tāne, with the aid of the winds, was able to proceed until he reached the summit of all the heavens.

Here, at Toi-ō-ngā-rangi, he was welcomed by Io and received the three baskets of knowledge and the two sacred stones.

The baskets, or kete were –

The *kete-aronui* which held all the **knowledge that could help mankind**

The *kete-tuauri* which held **the knowledge of ritual, memory and prayer**

and the *kete-tuatea* which contained **knowledge of evil or makutu, which was harmful to mankind.**

The stones, or whatukura held the power of knowledge and added mana to the teaching of knowledge.

On his return journey, Tāne was again attacked by Whiro and his allies, the birds and insects. Tāne would have been defeated if the winds had not once more, come to his rescue. The winds blew the birds and insects back down to earth where they remain today.

When Tāne finally reached earth again he placed the **baskets and stones in** a special house of knowledge – whare kura, which he had built before his journey to the heavens.

Whiro was back on earth too, and he demanded that he should be the one to take care of the treasures.

But Tāne and his supporters refused Whiro’s demands and Whiro was eventually banished to the underworld where he still lives, and continually tries to cause trouble for gods and mankind.

Tane-te-wānanga-ā-rangi (Tāne, bringer of knowledge from the sky) was left to maintain order on earth.”

## 2 Quyền năng Vũ trụ: MAORI AND AORAKI LEGEND

### SKY FATHER AND EARTH MOTHER SEPARATED

( Tương đương với “ Dĩ phân Thiên Địa “: Sự phân cực của VÔ CỰC )

“ An Animation Research Ltd animation, originally in stereoscopic 3D, which screened daily in the ‘Waka Maori’ pavilion (Auckland, New Zealand) during the 2011 Rugby World Cup. Starting with a version of the Maori Creation myth we then see the Sky Father and Earth Mother separated, before joining Maui and his brothers on a fishing trip which culminates in the catch of the North Island of New Zealand. Aoraki and his brothers also go on a sea voyage, and this results in the formation of the South Island. The final voyage is to Auckland, and the Waka Maori pavilion itself. The voiceover is by the awesome George Henare, from a script by John Broughton. Client: Te Mangai Paho . Read more about us at <http://virtualeye.tv> and <http://arl.co.nz> “



Vậy Cơ cấu của Thái Nho là 2 - 3 , 5 ( 2+ 3 = 5 )

---

## II.- CƠ CẤU CỦA HOÀNG NHO

( Thời Tam Hoàng bên Trung Hoa )

Với Bộ sách có Cơ cấu:

Tam phần : số 3

Ngũ điển : số 5

Bát sách: số 8 = 3 + 5

Cửu khâu : Số 9 = 3 x3

Cơ cấu là :2 ( 5 - 3 = 2 ) 3 , 5

Vào thời nhà Chu của Tàu cho Hoàng Nho là ngoại Sử, nên để mất

( vì Hoàng Nho là của Đại chủng Việt )

## III.- CƠ CẤU VIỆT NHO

### VỚI HUYỀN THOẠI: SÁCH ƯỚC GẬY THẦN

#### SÁCH ƯỚC

“ Cuốn sách Ước chỉ gồm có ba tờ bằng da cá, ngoài bọc vỏ Rùa. Ba trang sách, mỗi trang chứa một tính chất: Kim, Mộc, Hỏa... chỉ thiếu một trang về Thủy mà Long Quân đã giữ lại.

Kỳ Mạng mới bắt đầu thử xem linh nghiệm ra sao, bèn mở sách ra, đặt tay vào trang Hỏa khẩn khứa, được nghe thấy sấm sét giữa lúc trời quang mây tạnh. Tức thì chỉ trong nháy mắt trên trời vãn vũ dày đặc, rồi chớp sáng, sấm sét nổi lên rung chuyển cả bầu trời.

Kỳ Mạng mỉm cười đắc ý, đặt tay vào trang Mộc, ước ao thấy một rừng cây đi. Tức thì những cây ở trước mặt chàng tự nhiên bỗng tiến bước lên như một đạo quân.

Kỳ Mạng gấp sách lại, thấy mình từ đây uy quyền sức mạnh không còn ai sánh kịp. Rồi từ đấy lang thang đó đây, cứu giúp cho đời.

Cuối cùng, chán cảnh trần tục, Kỳ Mạng lên núi Tản Viên ở luôn tại đây “

( Góc Rễ Triết Việt . Kim Định )

Trong sách Ước có 3 trang Kim Mộc Hỏa, trong đó có 2 trang Hỏa ( số 2 ) Mộc ( số 3 ) có phép Thần thông. Ta biết rằng con số có tính chất trừu tượng, nên có tính chất bao quát và phổ thông, khi ta đưa ra một con số ra thì bất cứ người ở đâu. dù ngôn ngữ có khác nhau thì vẫn hiểu được. Do đó mà con số cũng là Tiềm thức Cộng thông ( Collective

unconscious) của nhân loại như Sơ nguyên tượng (Arhetype) về Tình Yêu của Người Mẹ.

Do đó mà một số con số mang tính chất huyền niệm gọi là Huyền số (Mystical numbers) những con số huyền số được dùng làm Cơ cấu cho nền Văn Hoá vì Cơ cấu có tính chất Tổng hợp thành một “Hệ thống cơ thể” có mạch lạc nội tại, với Việt Nho thì Cơ cấu là: 2-3, 5 trong đó số 2 đóng vai trò kết hợp thành Hệ thống mạch lạc nội tại (coherence interne) đó là các cặp đối cực (số 2) mang tinh thần Dịch lý Âm Dương hòa hay Triết lý An vi..

### GẬY THẦN

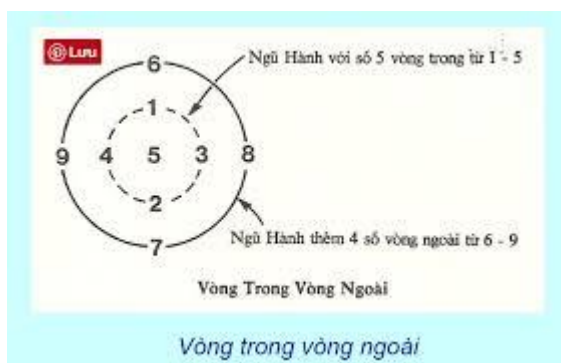
“Còn gậy thần chẳng qua là những con số của Kinh Dịch trong đó số 5 là quan trọng. Gậy thần làm bằng cây trúc có 9 đốt chia hai đầu Sinh Tử (Âm / Dương) ai biết cầm trúnng đốt 5 mà xoay thì Tử Sinh biến hóa: chết có thể làm cho sống lại “

(Góc Rễ Triết Việt . Kim Định)

Gậy Thần 9 đốt: 1 2 3 4 5 6 7 8 9

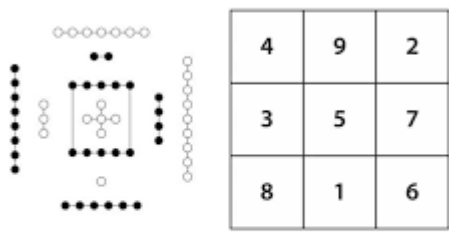
1 2 5 3 4 : Vòng Trong

6 7 5 8 9 : Vòng ngoài (5 +1, 5 +2, 5+3, 5 +4)



Khi xếp các số Vòng trong 1 2 5 3 4 theo Thập tự nhai vuông góc và các số vòng ngoài 6 7 5 8 9 vào Thập tự nhai chéo góc có cùng Tâm thì ta được Ma phương (Matrix) Lạc thư, trong đó tổng số 3 con số theo chiều nào cũng bằng 15, do đó mà nước Văn Lang có 15 Bộ.

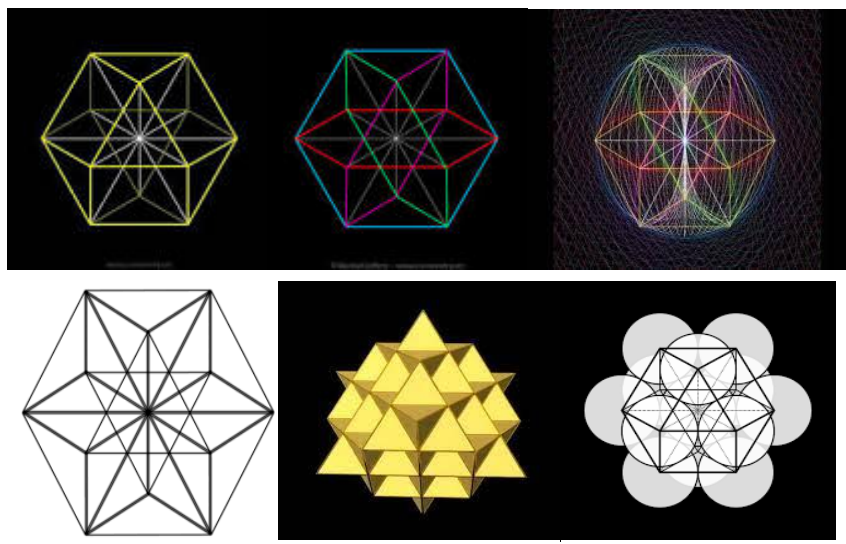
Ngày nay chúng ta khám phá ra Lạc Thư chính là cái Nõn của Ngũ hành có Tâm là hành Thổ, Hành Thổ có Huyền số 5 mang tính chất Quân bình (5 is the angel number of Balance) chính là vector equilibrium điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ



HÀ ĐỒ

LẠC THƯ

NỀN TẢNG CỦA CÁC BỘ MÔN HUYỀN HỌC



Các Hình vector equilibrium

Ta để ý xem trong vector equilibrium, các hình đều có gốc từ Thập tự nhai  $\oplus$  (hay Trục Tọa độ) đối xứng qua Tâm nên giữ được thế Quận bình Vũ trụ.

Vậy Cơ cấu của Việt Nho là 2 - 3, 5 (2 + 3 = 5) và Ngũ hành



Xem Hình Bát quái đối xứng qua Tâm và hai trục Tung hoành

Đối xứng qua Tâm: Các quẻ: Ly / Khảm ; Tốn / Càn

[ Đáng lẽ, Khảm ở trên, Ly dưới thì hai quẻ mới giao thoa mà lưỡng nhất được. Ly là Lửa nhẹ bốc lên, Khảm là nước nặng thì rơi xuống, có thể hai bên mới gặp nhau mà tạo ra Biến dịch, còn Ly ở trên khảm ở dưới thì Ly trên đi lên, Khảm dưới đi xuống thì hai bên hai đường cách xa ! Cờ Nam Hàn cũng xếp như thế !]

Đối xứng qua trục Tung : Cấn / Tốn; Ly / khảm

Đối xứng qua trục Hoành: Khôn / Càn; Chấn / Đoài

Đây là Cơ năng của “ Tạo Hóa lưu có Gốc từ Ngũ hành “ giúp điều phối sự Biến hoá bất biến ( cyclic change ) và Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( Cosmic rhythm )

Khi nói đến Dịch là đề cập tới hai Hạn từ đối đáp ( Opposite terms ), là liên quan đến vấn đề đối xứng qua Tâm và qua Trục Toạ độ ( Coordinate axis ), khi đánh mất đối xứng thì đương nhiên không còn là Dịch nữa, mà là Bất Dịch.

Không biết nhà Phong thủy nào đem “ Tâm đối xứng hành Thổ “ ra làm một góc cho đủ 5 góc ( ! ), thì đánh mất Tâm đối xứng là đánh mất Dịch rồi, lại thêm không hiểu sự “ thay đổi trạng thái của Vật chất “ theo sự gia giảm của năng lượng ( nhiệt độ ), mà đem cái “ thuyết tương Sinh tương khắc tai dị “ ra mà bàn luận, làm cho Nho giáo bị sa đọa, cho Phong Thủy chia phối: Phong đi ngược dòng Phong, Thủy đi xuôi dòng Thủy , hai dòng cách xa, làm sao mà Phong Lưu hảo hợp !

#### IV.-CƠ CẤU VIỆT NHO VỚI CỖ VẬT

Nho là Tổ Cơ cấu

“ Bây giờ nói đến Cơ cấu Việt Nho thì không còn là cái gì xa lạ, hơn thế nếu nói chính Việt Nho mới là Cơ cấu thì chỉ là một câu nói đương nhiên. Vì Cơ cấu là gì nếu nếu không là một cố gắng Tổng hợp. Mà tổng hợp đến cùng cực chính là đưa chữ Tương vào cõi học độc khối im lìm của Văn hoá cổ điển. Mà đã nói đến Tương thì có những Hạn từ đối đáp, đã đối đáp là có thể vẽ ra Độ thị và Số độ . . .

Đó là những nét căn bản cho Nho giáo với câu: “Âm Dương tương thi “ cũng như đạo Trung dung của Thái hoà. Có Tương quan tất phải có hai Hạn từ, và hai Hạn từ đó gọi là Âm / Dương, hay Trời / Đất, Nam / Nữ, Tình / Lý . . .

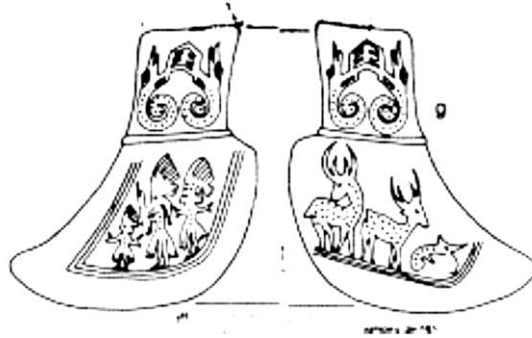
Và đạo Đạo là đạo thế quân bình giữa hai hạn từ đó. “

( Kim Định. Cơ cấu )

*Vậy nền tảng của Cơ cấu là hai hạn từ đối lập mang Tinh thần “ Âm Dương Hòa “*

#### CƠ CẤU VIỆT NHO

Được phát hiện ra trong cây Phủ Việt



**Hình cây Phũ Việt ( Búa Việt ) với:**

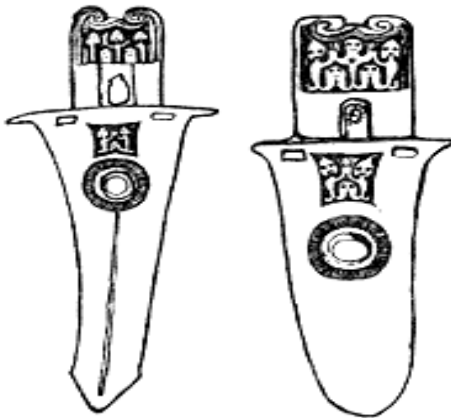
**Thể Tính : số 2 , 3**

**Danh Tính : Việt**

**2 Giao long cài hoa kết hoa hay Giao thoa**

**3 Người đội lông chim, 3 con nai**

**Bộ Huyền số : 2 - 3 , 5 ( 2 + 3 = 5 )**



**Cái qua ( Can dao ) : Trên 3 hình người, Dưới 2 hình người**

**Cái Đỉnh, cái Tước, cái Giả đều có: 2 tai, 3 chân**



## 2. - CƠ CẤU VIỆT NHỎ

VỚI CỔ NGHỆ: LINH CỔ TRỐNG ĐỒNG NGỌC LỬ, ( ĐÔNG SƠN )



Cơ cấu Văn Hóa

**3 vòng ở Trung tâm:** Số 3 là số Lễ, tượng trưng cho số Trời: **Thiên:** số Dương ( số Lễ )

Chính giữa có ngôi sao 14 cánh, tượng trưng cho một tuần trăng, một tháng có 2 tuần trăng, nên ngôi sao tượng trưng cho Âm. Vây 3 vòng trung Tâm tượng trưng cho Âm Dương.

**2 Vòng Ngoài cùng** gồm Chim Muông, số 2 : Số Chẵn tượng trưng cho Đất: **Địa:** số Âm ( số Chẵn)

**1 vòng ở giữa 3 vòng Thiên và 2 vòng Địa** tượng trưng cho **Nhân**

Đây là thuyết Tam Tài : Thiên ( 3 ) + Địa ( 2 ) = Nhân ( 3 + 2 = 5 ). Do đây mà khi cúng Tổ Tiên là thờ Nhân tính, cũng vái 3 bái rồi 2 bái ( 3 + 2 = 5 )

Nên lưu ý trong vòng Nhân tất cả các diễn đề trong vòng Nhân đều là **những cặp đối cực Dịch lý đối xứng qua Tâm:** Nhà 1 chim / nhà 2 chim, 4 người đã Cối ( Nòng: - ) Chày ( Nọc: + ) đứng, 6 người / 7 người cầm lao nhảy múa ... Đây là các cặp đối cực Dịch lý Âm Dương Hòa ( mang số 2 ).

Vậy Linh cổ Trống Đồng cũng có Bộ số Cơ cấu 2 - 3, 5 .

Ngoài ra chúng ta còn thấy Cơ cấu trong cách ăn mặc như Áo dài 5 thân, với 2 nút gài trên bờ vai và 3 nút gài bên nách tay phải. Đây là Hiện thân của Cơ Cấu Ngũ hành.

Nhà 3 gian 2 chái, nhà 5 gian 2 chái. Cách nói nhịp đôi ( 2 : two foldness) . . .

Rõ là Cơ cấu Văn Hóa rải rác khắp nơi, vì không rõ vấn đề nguồn gốc “ Vật khinh Hình trọng ”, con cháu xem khinh những thứ tầm thường đó, khiến “ cái Sẩy nảy ra cái Ung “ mà bị sa đoạ.!

Chúng ta thấy Trống Đồng có Dịch lý Âm Dương Hòa ( 2 ) , có thuyết Tam tài nhất Thể ( 3 ) và Ngũ hành ( 5 ) , đó là 3 nền tảng của Việt Nho, nên Trống Đồng là Linh tượng của Việt Nam .

Chúng tôi đã viết Việt Nho với những bài chi tiết về :

1.- Triết lý An vi ( Mind ) : Dịch lý Âm Dương hoa với hai Tiêu điểm cần Y cứ

a.- Chấp Kỳ lưỡng đoan ( T.D ): Giữ hai đầu mối với nhau để Đối thoại

b.- Doãn chấp kỳ Trung ( T.D ): Bằng lòng cùng nhau tìm ra điểm chính Trung ( Phải Người phải Ta ) mà đạt giải pháp Hòa “ lưỡng lợi “ ( win- win solution )

2.- Việt Nho: ( Body )

a.- Thuyết Âm Dương ( 2 )

b.- Thuyết Tam tài ( 3 )

c.- Thuyết Ngũ hành ( 5 )

Tất cả đều được đăng trên [vietnamvanhien.net](http://vietnamvanhien.net)

## NỀN TẢNG TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA VIỆT NHO

Xưa nay khi làm Văn hoá người ta chỉ chú ý tới Văn Học Nghệ thuật mà coi nhẹ phần Triết lý Nhân sinh của Việt Nho với 3 nền tảng, đó là Nhu yếu thâm sâu của con Người:

Thực, Sắc, Diên: Thiên Tinh dã

Thực để nuôi Vật chất và cũng để trau dồi Chân, Thiện, Mỹ hàng ngày,

Sắc để xây Tổ ấm Gia đình, sinh nở con cái và đào tạo Trai hùng Gái đảm cho Xã hội.

Diên để tu dưỡng Nhân phẩm: Nhân, Nghĩa, Bao dung

Đây là nền tảng vô cùng quan trọng, tuy thuộc Bản năng ( instinct ), nhưng không có gì ứ ế tạp thấp hèn, Dục tính không là điều xấu xa, xấu xa chẳng là mình không tự chủ được mà làm càn, nên cần phải Tu Tĩnh , chớ có coi khinh, hãy đối diện giúp nhau mà vượt qua, còn tránh mà lờ đi thì sẽ có giây phút nào đó mà mình không thể nào khỏi vấp ngã !

## PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN NHÂN TÍNH

Mỗi Người phải luôn trực diện với Vấn đề :

Nơi Đây ( Here ) và Bây giờ (Now ) theo Hiện tại miên trường ( ever present)

( xem câu chuyện Canh thức của 10 cô Dâu đón chàng Rể bên dưới )

Với hai Mục tiêu chính:

Hoàn thiện mọi Việc Làm bất cứ Nhỏ To ( Perfect of things )

Hoàn thiện mối Liên hệ Hòa với Thiên - Địa -Nhân ( Perfect for Beings )

Mọi việc nên khởi đầu từ Gần đến Xa, ( vì “ Thiên lý tại Nhân Tâm “ , “ Đạo bất viễn Nhân “ ) , nên thực hiện một cách đơn giản, tiệm tiến và liên tục hàng ngày suốt đời mọi Việc đều được khởi đầu từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tầm thường tới Phi thường, từ Tinh vi tới Vĩ đại, nên:

” Vi Nhân nan hĩ “!

---

*"Bấy giờ, Nước Trời sẽ giống như chuyện mười trinh nữ cầm đèn ra đón chú rể. Trong mười cô đó, thì có năm cô dại và năm cô khôn. Quả vậy, các cô dại mang đèn mà không mang dầu theo. Còn những cô khôn thì vừa mang đèn vừa mang chai dầu theo. Vì chú rể đến chậm, nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả. Nửa đêm, có tiếng la lên: "Chú rể kia rồi, ra đón đi!". Bấy giờ, tất cả các trinh nữ ấy đều thức dậy, và sửa soạn đèn. Các cô dại nói với các cô khôn rằng: "Xin các chị cho chúng em chút dầu, vì đèn của chúng em tắt mất rồi!". Các cô khôn đáp: "Sợ không đủ cho chúng em và cho các chị đâu, các chị ra hàng mà mua lấy thì hơn". Đang lúc các cô đi mua, thì chú rể tới, và những cô đã sẵn sàng được đi theo chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng cửa lại. Sau cùng, mấy trinh nữ kia cũng đến gọi: "Thưa Ngài, thưa Ngài! mở cửa cho chúng tôi với!". Nhưng Người đáp: "Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả!". Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào."*

---

— **Phúc âm Matthew 25:1-13**, Bản dịch của **Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ**

---

## HAI LỄ “ THÀNH NHÂN & THÀNH THÂN “

“ Tiên học Lễ : Thành Nhân: Trau dồi Tư cách “, để biết “ hành xử Hòa với nhau “

Hậu học Văn : Thành Thân: Rèn luyện Khả năng “để có khả năng “ Ăn nên làm ra “

Khi Thành nhân / Thánh Thân lưỡng nhất thì con Người mới được phát triển toàn diện.

# 1.- LỄ GIA QUAN

## 加 冠

加: Thêm vào 冠: Cái Mũ, Nón

**Đội mũ, chỉ tuổi 20., con trai 20 tuổi thì làm lễ đội Mũ, gọi là Gia Quan.**

**Buổi Lễ đánh dấu tuổi trưởng thành của người con Trai, giai đoạn người Con có khả năng sống Tự lập. Trong buổi Lễ, người Cha đội mũ cho con và trao cho Con những lời Tâm huyết sau để giải phóng người con ra khỏi sự lệ thuộc của Gia đình:**

**1.- Cư Thiên hạ chi quảng cư:** Sống trong cõi mệnh mông của Trời Đất: Trên Đầu có Trời; Nguồn Tinh Yêu Tâm linh, Giữa có con Người sống với nhau, Dưới là Đất có cả một kho tàng khoa học kỹ thuật). Nghĩa là con Người không chỉ sống có một mình mà với cả Tam Tài Thiên – Nhân – Địa;

**2.- Hành Thiên hạ chi đại Đạo:** Con Người phải thực hiện con Đường Lớn, đó là đại Đạo “ Âm Dương Hòa “, nghĩa là phải Quy tư ( feeling, no mind ) để tiếp cận với Thiên tức là Thượng Đế hầu trau dồi Tình Yêu hay lòng Nhân, đồng thời phải Suy tư ( thinking ) để khám phá Khoa học kỹ thuật trong thế giới Vật chất để nhận ra Lý Công Chính hay Nghĩa ( Lễ Phải cho Ta mà cũng cho Tha nhân ).

**Khi sống với tha nhân** ngay trong gia đình và ngoài Xã hội, mọi người phải hành xử theo **Tình Lý tương tham** hay **Nhân Nghĩa lưỡng nhất** ( Love and righteousness in dual unit ) mà sống Hòa với Tha nhân, vì Bất hòa là nguồn khổ đau của Nhân loại.

**Khi có lòng Nhân thì con Người mới có khả năng hành xử theo Đức Nghĩa mà hoà với Tha nhân.**

**3.- Phú quý Bất năng Dâm, bần tiện bất năng Di, uy vũ bất năng Khuất:** Cha ông chúng ta đã chọn nếp sống **Quả dục** ( No more, no less life style ) là nếp sống Chiết trung ( eclectic lifestyle ) giữa **Diệt dục** ( the least, the better ) và **Đa dục** ( the more, the better ) nên:

Được sống trong Giàu sang cũng không sống cách phóng túng dâm dật, gặp cảnh nghèo hèn cũng không thay đổi nếp sống làm người công chính trong Tam Tài, khi bị uy hiếp bằng bạo lực cũng không chịu khuất phục.

**Đây là cái Học và cái Hành đã đi đôi, chứ không chỉ giảng giải mà thôi !**

**Đó là hình ảnh Trai hùng Việt Nam, người Trai đã bao phen “ Trấn thủ lưu đồn “ để giữ vững bờ cõi hàng ngàn năm chống với kẻ thù truyền kiếp lớn hơn gấp mười mấy lần qua mười mấy lần đại chiến mà vẫn thắng và mãi miết trên cánh đồng cày và ruộng sâu để xây Nhà dựng Nước được trường tồn suốt 5 ngàn năm Lịch sử !**

## 2.- LỄ CÀI TRÂM

簪 禮: Trâm Lễ

Trâm 簪 Cái Trâm cài đầu ( internet )

Tới tuần: đến thời kì. **Cập kê** 及笄: cài Trâm. Theo Kinh Lễ, thiên Nội tặc: “[Nữ tử] thập hựu ngũ niên nhi kê” ([Con gái] đến tuổi 15 thì cài Trâm).

Người con gái khi mười lăm tuổi trở lên (đôi khi tiến hành sớm hơn nếu sắp được gả đi, có trường hợp cá biệt, đến **hai mươi tuổi mới làm lễ cài Trâm**), bèn búi tóc thành búi lên đỉnh đầu, cài trâm để giữ chặt lại. Sau khi đã nhận lễ cài trâm, người nữ không bao giờ ra ngoài mà không búi tóc, cài trâm. Tùy theo giàu nghèo khác biệt mà trâm có thể chỉ là một thanh gỗ nhỏ, tròn, một đầu to và tù, đầu kia nhỏ và nhọn, có thể cắm xuyên qua búi tóc, hay bằng vàng, bạc, ngọc, chạm trổ cầu kỳ, có tua, có hoa văn v.v... (Nói cho đúng, loại trâm như vừa tả được gọi là Kê, loại được trang trí cầu kỳ hơn thì gọi là Trâm, nếu đã cách điệu thành hoa lá, có tua treo, gồm nhiều nhánh, sẽ gọi là Thoa). Có nhiều khi do chạy theo mode thời trang hoặc do khoe của, các cô có thể cắm khá nhiều trâm trên đầu. Điểm khác biệt giữa người đã thành hôn và người chưa thành hôn là sau khi búi tóc, phần đuôi tóc của người chưa thành hôn được bỏ xõa xuống vai, trong khi người đã thành hôn, đuôi tóc phải cuộn lại thành búi sau gáy. Kê Lễ thường được cử hành vào tháng Ba, giống như trong Quan Lễ, chủ nhân là cha mẹ cô gái, vị chủ trì cuộc lễ gọi là Chánh Tân, người trợ giúp gọi là Tán Giả. Người giữ vai trò Chánh Tân là một phụ nữ hiền thực, đảm đang, được mọi người tôn trọng. Người phụ lễ sắp sẵn ba mâm gồm trâm loại thường để giữ búi tóc, trâm cài tóc trang trí tinh xảo, và mũ phụng, ngoài ra còn gương, lược và các vật trang sức khác như hoa tai, nhẫn, dây chuyền, dây buộc tóc v.v... Nghi thức cũng gần giống như lễ Gia Quan, nhưng sách không ghi cụ thể, nên nghi lễ cài trâm đôi khi rất rườm rà và biến đổi theo từng vùng. Về sau, để đơn giản, người chủ lễ chỉ búi tóc cô gái lên và cài một cây trâm ngang búi tóc, dùng một dải lụa thêu buộc quanh búi tóc là xong.

**Lời khuyên của người Mẹ** trong buổi Lễ, lời khuyên không ngoài **Tam Tông và Tứ Đức**

**Tam tông:** **Tại gia tông Phụ** ( Mâu ) , **xuất giá tông Phu, Phu tử tông Tử** : Khi còn nhỏ ở nhà thì theo ( phụ thuộc ) Cha Mẹ, khi lấy Chồng thì theo ( phụ thuộc Chồng ? ) Chồng, khi Chồng chết thì theo Con. Tinh thần này tuy không có gì quá đáng, nhưng còn nhiệm Văn Hóa trọng Nam khinh Nữ của Du mục của Hán Nho.’

Còn **Tứ Đức** là **Công , Dung, Ngôn , Hạnh** ,

**Công dung ngôn hạnh là gì?**

Đây là 4 chuẩn mực cơ bản của người phụ nữ, là điều mà mỗi người phụ nữ cần tu luyện để hoàn thiện mình hơn. Theo quan niệm Nho giáo, ý nghĩa công dung ngôn hạnh được hiểu như sau:

**Công:** Được hiểu là nữ công gia chánh, biết nội trợ, biết may vá thêu thùa và nuôi dạy con cái chăm ngoan, khỏe mạnh., ngày nay tuy yếu hơn nhưng người nữ chẳng thua kém gì người Nam.



**Dung:** Chỉ “dung nhan”, đề cập đến vẻ đẹp hình thức của người phụ nữ. Đó là vẻ kín đáo, thùy mị, nét na, đảm đang,... như ca dao ca ngợi: đặc biệt là tinh thần : **Cái Nết đánh chết cái Đẹp** “

**Ngôn:** Là những lời nói nhã nhặn, kín đáo, dễ nghe, nhỏ nhẹ, dịu dàng ,... kèm theo đó là những cử chỉ duyên dáng, cư xử đúng phép tắc, nói đúng chỗ, đúng lúc; thể hiện sự đoan trang, thanh lịch của người phụ nữ.

**Hạnh:** Đây là đức tính cuối cùng trong “tứ đức” của người phụ nữ và được xem là quan trọng nhất. Hạnh dùng để chỉ đạo đức, lòng chung thủy son sắt, lòng nhân hậu, giữ trọn nề nếp gia phong,... Đức hạnh đó của người phụ nữ được thể hiện qua các mối quan hệ với cha mẹ, con cái, vợ – chồng,... “

*Theo Tinh thần Việt Nho thì: “ Người Chồng là Ngoại Vương, Còn người Vợ là Nội Tướng, “  
Đàn Ông là Nhà, Đàn Bà là Cửa.*

Đây là chân dung người Gái đảm Việt Nam, chân cứng đá mềm , có khả năng ” Xây Nhà dựng Nước “, gánh vác cả giang sơn nhà chồng, chứ không là loại Chân dài của thời đại hay thuộc loại nô bộc cung ứng nhu cầu vật chất cho ngoại nhân!

#### Tóm lại

Nhờ Tinh thần Trai hùng Gái đảm này mà suốt 4718 năm ( Kể từ Hiên Viên Hoàng Đế , - - kẻ thù Bắc phương - ) đã dùng hết mọi thâm mưu, nhiều lần đem đại quân qua đánh chiếm đều bị thất bại, kèm theo nạn cướp bóc. áp bức, tịch thu sách vở, nhưng không làm sao đồng hóa được dân tộc Việt Nam, nhưng họ lấy “ mười đánh một, làm cho Việt Nam không chột cũng què “ phần nào !

## **BÀI HỌC “ CÁI SẴY NÀY CÁI UNG “ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

Rõ ràng vì hiểu lầm Huyền Thoại Tiên Rồng, cho là chuyện hoang đường, bỏ “ Tam bảo của Dân tộc NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG “ hay “ TÌNH NGHĨA ĐỒNG BÀO “ mà bị sa đọa, những giá trị làm Người , làm Dân đó không thể dùng nước Bọt mà có, mà phải hàng ngày tu Thân, mà ăn ở công bằng với nhau mới nên, vì khinh khi xa lánh cách Làm Người cho là Lạc hậu nên mới bị Lạc Hồn Dân tộc.

Các thành phần Yêu nước đã đôn đáo khắp nơi đi tìm cây Đũa Thần cứu Nước , nào ngờ có thành phần học được món ăn ” duy Lý Lễ, bỏ Tính Người “ , tệ nhất là “ nạn Duy Lý cực đoan CS “.

Các phe đều ăn phải độc dược Tây phương, tự hào là phe mình có Chánh Nghĩa, rồi hai bên cứ nhân danh Chánh Nghĩa mà truy bức, giết hại nhau cho tan nhà nát nước.

Tuy bên nhiều bên ít, nhưng không bên nào là không có khuyết điểm, hai bên cứ ý y rằng phe mình là Toàn Thiện, phe kia là Toàn Ác, và rồi tìm cách tiêu diệt nhau cho chết hết, nhưng đó chỉ là ảo tưởng. một bên cứ đánh giặc miệng, bên kia thì củng cố cái Ác. làm cho tình trạng Quốc gia ngày càng ngập sâu vào con đường Tham tàn và cường bạo để cũng cố ngôi vị, chỉ chờ hy vọng đến ngày tiêu vong!

Cứ lầm lẫn là phải nắm được Chính trị, Đảng phái, rồi dùng bạo lực mà bắt dân phải theo, nhưng thứ dân chỉ biết khôn vặt mưu mánh lươn lẹo thì phỏng xây dựng được gì ngoài cái Đổ nát chồng lên Đổ nát.

Vấn đề chính là muốn xây dựng nước cho cường thịnh thì phải có đa số người dân có Tư cách và khả năng, Tư cách và khả năng là Tình sâu và Lý rộng ( unconditional Love and holistic Knowledge ), còn thành phần “ Lòng cạn Trí nông (: Empty Love & Shallow Mind ) “ thì phỏng làm được gì ngoài việc khôn vặt và cấp nấp!

Nguyễn Phú Trọng “ đang đốt lò đốt Tham nhũng”, nhưng ông không rõ hay không muốn biết rõ tham nhũng ở đâu mà ra ?

Vì mù quáng bị che lấp bởi màn sương “ Tham, Sân, Si ” mang tên “ Tham tàn và Cường bạo “, nên không nhận ra đảng CS nào cũng là đảng cướp, mà đảng cướp là thứ siêu tham nhũng, vì là thứ Tham nhũng cướp cả Quốc gia và Quốc tế, họ đã huênh hoang công khai trước mắt thế giới từ lâu!

Vậy muốn bỏ cướp bóc nhân dân thì phải bỏ Tham Sân Si, nguồn của “ Nhân dục vô nhai “ để không còn có ai ăn ướp ban ngày nữa ?

Chiến lược đốt lò tham nhũng của Nguyễn Phú Trọng đang thực hiện các mục tiêu: Diệt một số viên chức CS tham nhũng khác để dành ngôi, hầu mong bịp người Dân rằng đảng CSVN làm đúng và đồng thời cũng mong rửa sạch vết nhơ Lịch sử đậm máu Đồng bào, đặc biệt là phải truy bức tiêu diệt hết thành yêu nước luôn quấy rầy để củng cố ngôi vị! Đây chẳng có mang chút gì gọi là Chính Nghĩa, mà vẫn là trò lươn lẹo cố tật của đảng kiêu manh!

Ngày xưa Cha ông ta “ Tuyên Hiền dữ Nặng “nghĩa là chọn những người có Đức có Tài ra gánh việc nước để lo việc Phú chi ( Dân sinh ) và Giáo chi ( Dân Trí ).

Ngày nay đảng dùng “ Hình người Dạ thú “ để phục vụ nhân dân!

Những tay lưu manh gian xảo đã dùng “ cái búng xung Bàn Cổ Nông “ chỉ để thực hiện mưu đồ “ Đạo Tặc Quốc gia “ thì làm được gì ngoài việc Phá hoại với lòng nung nấu Hận thù!

Hoa Kỳ, Do Thái, Nhật Bản vượt lên trên các Quốc gia là nhờ nhân dân họ có Tư cách và khả năng cao, lại có nền tảng Hiến pháp Nhân đạo và Công minh. Các đảng phái phải tuân theo Tinh thần Dân tộc hay Hiến pháp vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau tức là đối thoại

với nhau tìm ra điểm đồng thuận chính Trung mà phục vụ toàn dân, chứ không vì quyền lợi riêng của đảng mà lãng quên quyền lợi chung của Dân tộc .

Hai đảng Cộng Hòa và Dân chủ Hoa Kỳ nên luôn giữ Tinh thần Hiến Pháp “ E Pluribus Unum “ Out of many: One; Đa →Nhất, đoàn kết với nhau mà phục vụ chung, vì “ Hữu xạ tự nhiên hương “ , không cần phải dùng truyền thanh truyền hình đi rập theo Tâm lý đa tạp của Đại chúng, xa với tinh thần Hiến pháp .

Tinh thần truyền thống từ Hiến pháp là nền tảng quan trọng , còn Tâm lý Thích và không thích của đại chúng đa tạp theo Thời là không có quan trọng bằng, nên không cần đến chính sách Mỹ Dân, khi không phục vụ nổi Dân sinh và Dân trí thì mới dùng đến chiêu Mỹ Dân!

Vậy, nói tắt lại là Nhân dân Việt Nam muốn cứu nước một cách tích cực thì phải cùng giúp nhau nung nấu lại “ Tinh Nghĩa Đồng bào “ , đoàn kết với nhau , tìm ra Chiến lược Chí Nhân và Chiến thuật Đại Nghĩa: Bài trừ Bất công xã hội và bằng cách Phú chi và Giáo chi cho cả toàn dân ), nghĩa là “ phải xây dựng từng con Người, từng Gia đình ” và “ xây dựng cho được các Cơ chế xã hội tiến bộ và cân bằng “ thì mới mong có được một quốc gia hùng mạnh và an bình.

Gánh thì nặng và Đường thì xa, nếu cứ ngại Núi ( Nhân ) e sông ( Nghĩa ) không đem Chính Nghĩa mà cứu Dân giúp Nước thì không bao bao giờ thoát cảnh trầm luân !

Nếu CSVN là những người Yêu Nước, yêu Dân thực sự, thì họ sẽ nhận ra Chủ nghĩa CS đã rệu nát cả mảng từ Gốc đến Ngọn, không có lý do nào để cố bám nữa . Là con Người còn chút Lương Tâm, thì CSVN nên mau chóng “ thật tâm quay về với Dân tộc, nói thế nào làm đúng thế nấy “, cùng toàn dân Chấn hưng lại Tinh thần Thái Hòa: NHÂN NGHĨA, BAO DUNG của nền Văn Hóa Dân tộc, để có đủ Nội lực Dân Tộc mà cùng nhau vươn lên vực dậy.

CSVN lấy làm đặc ý là đang dang hai chân trên cả Tư bản lẫn CS để tồn tại và phát triển, dù cho có đại lượng mấy thì không bên nào đủ đại để cho CSVN chơi mãi trò lươn lẹo này !

Trò chính sách ngoại giao khôn vặt lươn lẹo mang tên “ cây Tre đặc ruột cán mai này “ phỏng còn giữ ghế được bao lâu ? !

Tôi đã sống lâu năm trong chế độ CS cả miền Bắc lẫn miền Nam, tôi nghe. tôi thấy những điều CS nói và tôi cũng sống trong các cuộc Cải cách của CS làm, tôi thấy rõ nhiệt Tâm và động cơ Hận thù Bất Nhân của họ, nhưng tôi không cực đoan như họ để mà căm thù hoài CSVN, vì họ chỉ là “ nạn nhân của chế độ Nô lệ , rồi Du mục bạo động Tây phương “ mà họ không hay, họ tin say vào lũ cuồng nhân đó, họ dốc hết Tâm huyết mà lao đầu vào con đường “ Tham tàn và Cường bạo “, gây ra cảnh Huynh Đệ tương tàn, gây đau thương đổ nát cho Dân tộc. Thật rõ luống công và xót xa !

Cuộc tranh đấu giữa Quốc gia và CS với nhau đã đủ dài để suy xét kỹ mà nhận ra , nếu cả hai bên đều chịu Hối hận thực sự, tuy ít hay nhiều, nhưng chưa bên nào hoàn hảo cả, và vì mỗi bên cứ kiên định lập trường cứng nhắc mà sát phạt nhau. mà quên đi đại sự của Dân tộc trên trường Quốc tế, nên Dân tộc chúng ta trở thành con Tôm không thể qua sông trên Ván cờ chung của Tư bản và CS .

Chế độ Nhân tri và Bình sản ( không có ảo tưởng chia đều mọi sự như CS ) của Tổ Tiên là giải pháp dung hoà ( hay Chiết trung giữa Tư bản và CS ) để thoát ra khỏi sự nghiền nát của hai Bánh xe Lịch sử của Thời đại!

VNCH đã bị nghiền nát và Ukraina chắc sẽ bị nghiền nát theo !

Nếu được như Nhật Bản, Nam Hàn thì cứ theo Chính Nghĩa mà Sinh Tồn và phát triển, có gì mà phải lẹ lưm?

Thua keo này bày keo khác, Vận mệnh của Dân tộc “ không thể không cần “ đến tinh thần BAO DUNG của Dân tộc sáng soi mà “ Tư Cối Trói “ , mà cùng nhau lần lần vươn tới việc Hòa giải Dân tộc, đây là tiến trình vô cùng khó khăn và dài lâu để canh tân lại Nhân phẩm của từng người , xin đừng bên nào cười khẩy, cho là ảo tưởng. Ảo tưởng chẳng là có nói mà không có làm hay nói một đằng làm một nẻo vì lẹ lưm. Còn tất cả chúng ta đều nói ra điều Nhân và quyết tâm thực hành theo điều Nghĩa tức là lẽ Công bằng thì có việc nào mà chẳng nên.

Nếu hai bên không quyết tâm sửa đổi , chưa thực tâm cùng nhau cứu Dân giúp Nước, mà cứ thủ thế, cứ kèn cựa với nhau, thì con đường cứu nước còn xa, nhưng “ nếp sống băng hoại của “ Văn hóa bạo cường man dại “ lại không thể chờ lâu mà không rơi vào thảm cảnh “ !

Xin đừng kiên định vào lập trường cố chấp một chiều của mình, mà quên đi Đại sự của Quốc gia Dân tộc!

Khó khăn nhất là phổ biến được rộng sâu CHỦ ĐẠO HÒA của Dân tộc được xây dựng nơi từng Người với “ Tính Lý trưng tham “ ; nơi Gia đình với “ Đạo Hiếu “; nơi Quốc gia với “ Nhân Nghĩa Bao dung “; nơi Cộng đồng Quốc tế với Sơ nguyên tượng về Nguyên lý Mẹ: “ Tình thương vô điều kiện “; nơi Tiềm thức cộng đồng Nhân loại ( collective unconscious ) ; trên cấp Triết là Vô vi / Hữu vi lưỡng nhất thành “ An vi “; trên cấp Siêu hình là “ Tâm linh / Khoa học “ lưỡng nhất “.

Đó là nguồn gốc Đoàn kết toàn dân từ nền tảng Văn Hoá Thái hòa Việt Nam.

Khi đã có Chu Đạo Hòa đoàn kết toàn dân thì mới mong có được một lực lượng quán thông nhiều lãnh vực mà điều phối việc chung.

Tôi thấy CSVN đã có Phường Khóm Văn Hoá, nhưng là thứ “ Văn Hóa Du mục nhồi sọ , Bạo động Bất Nhân “ , thì làm sao mà cứu được “ con Người Nhân bản Tâm linh! “

Hy vọng rằng đây không phải là “ những Lời nói lặp mãi khó nghe “ , tôi thực sự lại không mang theo ảo tưởng viển vông nào. Hy vọng thay !

---

## NGUỒN GỐC HÁN NHO

### Hán Nho với Vũ trụ quan cà thọt

Trong khi Dịch Việt Nam có Cơ cấu Dịch là hai cặp đối cực Trống / Mái ( Ngọc Long Toại ) và cặp đối cực Tiên / Rồng. Tàu thuộc Văn hoá bạo động Du mục , nên chỉ mượn Rồng của Việt mà bỏ Tiên; Dịch của Tàu chỉ có độc Dương Rồng thì làm sao “Âm Dương tương thối “ mà Biến hoá bất biến.

Đây là nền tảng Vũ trụ . Tàu chỉ có Vũ ( Không gian ) mà thiếu Trụ (Thời gian )

### Hán Nho với Nhân sinh quan Chúa / Tôi

Còn nền tảng Gia đình, Tàu chỉ có Hà đồ: Sách Cha , mà không có Lạc Thư là sách Mẹ, của riêng Lạc Việt , nên Tàu trọng Nam khinh Nữ gây ra cảnh “ Chồng Chúa Vợ Tôi “ , hễ có mang con Gái là phá thai, gây nên cảnh hiếm có, nghe đâu một nàng dâu mà chung cho cả nhà ! Vậy mà Tàu vẫn có nền Văn hiến ngũ thiên niên kỷ, có Dịch với 64 quẻ rất đồ sộ và ngày nay Thiên hạ của Tàu lại còn có thêm Biển Đông, cương quyết cho rằng mọi thứ đã có từ thuở xa xưa, không ai có thể biết được mà tranh cãi.!

Còn chuyện “ Ăn cắp Sản phẩm Trí tuệ của Tây phương “ ngày nay cũng là chuyện không thể tranh biện sao?!

Lối hành động này cũng giống như Putin đang đi dẹp quân khủng bố Ukraine! ? Cả hai đã cùng là Vạ, chẳng đã cùng chung nhau một phùng!

Trân trọng,

**Việt Nhân**

---

Tham khảo

Tinh thần “ Bất đồng nhi Hòa “ của Giáo hội Công giáo VN  
**GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NGƯỜI TRẺ CÔNG GIÁO**

## **Bài 12: THỜ KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN**

*Giuse Phạm Đình Ngọc SJ*



## Câu hỏi:

*Tôi thấy đạo Công Giáo luôn nhớ xin lễ và cầu nguyện cho ông bà tổ tiên. Nhưng nhiều người vẫn cho là bên Công Giáo không thờ cúng ông bà tổ tiên. Vậy có cách nào cho họ hiểu đúng về đạo Công giáo về vấn đề này không?*

**Trả lời:**

**Bạn thân mến,**

Trong câu hỏi trên, chúng ta đang đứng trước một vấn đề xảy ra đằng đẵng từ vài thế kỷ trước với nhiều tranh luận, đau thương và nước mắt. Điều này cho thấy đây là câu hỏi quan trọng cho Giáo Hội để suy nghĩ, thích nghi và hội nhập văn hóa. Chúng ta dễ thấy nhiều khác biệt giữa lương dân, người Phật Giáo và Công Giáo, nhất là trong vấn đề thờ cúng ông bà tổ tiên. Chỉ nhìn vào cách họ bài trí bàn thờ tổ tiên, niềm tin của họ về vấn đề người chết, về ông bà tổ tiên, chúng ta dễ dàng có những băn khoăn. Đúng sai chúng ta chưa bàn tới, nhưng trước thực trạng đó, Giáo Hội Công Giáo thực sự muốn đồng hành với con cái mình ngay trong những văn hóa, tâm tình thiêng liêng và cách biểu lộ niềm khao khát của mình.

Về sau trong câu hỏi của bạn luôn là điều Giáo Hội quan tâm hướng dẫn mỗi tín hữu. Quan tâm vì trước những khác biệt trong cách thể hiện niềm tin: Làm sao để chia sẻ cho người Công Giáo hiểu điều họ đang thực hành? Làm sao để thấy những điều hợp lý và phi lý trong những thực hành tôn giáo đó? Dĩ nhiên Giáo Hội có những bản hướng dẫn cụ thể để chúng ta tự tin, mạnh dạn và yêu mến thực hành những gì Thiên Chúa mong muốn.

Khai triển dưới đây là chút tóm gọn từ nhiều nguồn tài liệu mà chúng ta dễ dàng tìm thấy trên Internet hoặc trong nhà sách Công Giáo.

Hy vọng khi nhìn lại chút lịch sử của “thờ kính ông bà tổ tiên”, mỗi người, nhất là những người trẻ, thấy được những điều thú vị và có câu trả lời cho riêng mình. Từ đó, hãy mạnh dạn sống những điều Thiên Chúa dạy và biết cách chia sẻ những thắc mắc về vấn đề này cho chúng bạn cùng trang lứa.

### **1. Những năm tháng tranh luận**

Như bạn cũng biết Đạo Công Giáo vào Việt Nam từ đầu thế kỷ 17 (năm 1615). Cũng như bất kỳ tôn giáo nào, Công Giáo cũng gặp nhiều khó khăn để hội nhập vào mảnh đất phong phú về tâm linh, niềm tin, tín ngưỡng và văn hóa. Cụ thể, **người Việt chúng ta luôn coi trọng đạo Hiếu. Thờ cha kính mẹ đã là truyền thống ngàn đời của người Việt. “Đạo hiếu là một đặc tính của đạo tâm, làm cho con người tỏ lòng thành kính đối với cha mẹ, tiền nhân, nên chỉ nuôi dưỡng cha mẹ mà không có lòng hiếu thảo thì làm sao gọi là hiếu được!”** (Lm. Giuse Vũ Kim Chính, SJ). Ngày mất, ngày giỗ của ông bà cha mẹ luôn buộc con cháu phải quy tụ về để thắp nén nhang tỏ lòng thành kính.

Tạ ơn Thiên Chúa vì tâm tình cao quý ấy của người Việt. Trước nghi thức này, nhiều nhà truyền giáo thời xưa đã thành công trong việc nối kết phong tục ấy với cách thờ phượng Thiên Chúa.

**Đáng tiếc là một số nhà truyền giáo lại ngộ nhận vấn đề trên. Họ cho rằng việc thờ kính ông bà tổ tiên là một tôn giáo, nên cần loại trừ.** Tôn giáo nghĩa là có một Đấng Tối Cao để tôn thờ, yêu mến. Phải chăng người Việt thờ kính ông bà tổ tiên như thờ Thiên Chúa của họ? Có sự ngộ nhận này là vì: “Nhiều người nghĩ trong khi thức cúng lễ gia tiên, người Việt đọc những lời thần chú gì đó.” Không! Chúng ta chỉ nói lên tâm tình của con cháu với ông bà tổ tiên của mình.

Lý do thứ hai, thời xưa nhiều người ngộ nhận rằng người Việt cử hành nghi lễ thờ kính ông bà tổ tiên, bởi chữ “lễ” ấy cũng giống chữ “lễ” bên tôn giáo (họ nghĩ thế). Người Việt hiểu chữ “lễ” này đơn giản là lễ phép tỏ lòng kính thờ ông bà tổ tiên. Kế đến, có thể đây là lý do đáng ngại nhất khiến Giáo Hội chần chừ trong việc chấp nhận nghi thức thờ kính ông bà tổ tiên: thờ “bài vị”, vốn là nơi cư trú của các vong hồn (nhiều người tin như thế), hoặc thờ “hồn bạch”, vốn là nơi hồn người chết nhập vào. Dĩ nhiên, nếu chiếu theo niềm tin ấy, Giáo Hội có lý để khuyên các tín hữu không thờ bài vị hoặc hồn bạch, vì sau khi ông bà tổ tiên chết, linh hồn của họ không còn “lảng vảng” trên dương thế nữa. Theo đó, người Công Giáo cũng không cúng đồ ăn, thức uống cho người đã chết.

Phải thừa nhận trong lịch sử Nước Nam, nhiều người Việt tin rằng việc thờ kính ông bà tổ tiên là một tôn giáo (Đạo Ông Bà). Tiếng Việt dùng danh từ “tôn giáo” để chỉ chung cho các tín ngưỡng (tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên). Họ “thờ” tổ tiên như “thờ” thần thánh hoặc Thiên Chúa, một Đấng Tối Cao. Theo đó, nhiều nghi thức được thêm dặt đến nỗi gây nhiều hiểu lầm, và có thể là cả mê tín dị đoan (đốt vàng mã, gọi hồn, của cúng...).

Trước những tranh luận xôn xao ấy, Giáo Hội đành chọn cách tốt nhất là: quyết định cho người Công Giáo chỉ được tôn kính tổ tiên theo cách Giáo Hội quen làm, chứ không được thờ cúng theo hình thức cổ truyền địa phương. Quyết định ngày xưa ấy đã khiến nhiều người Việt nhìn người Công Giáo với con mắt khác. Tệ hơn nữa, nhiều người tẩy chay tôn giáo này và đó cũng là lý do biện minh cho các cuộc bách hại của nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn, và cả phong trào Văn Thân[1]. Đó là thời cuộc nhiễu nhương với nhiều ngộ nhận về vấn đề thờ kính ông bà tổ tiên. Kết quả là nhiều người tử đạo và quan điểm ấy vẫn còn liên lụy cho đến ngày nay. (Chẳng hạn trong chính câu hỏi của bạn nói lên ý đó!)

## **2. Những chỉ dẫn kịp thời**

Trước trang sử đau buồn ấy, Giáo Hội can thiệp hành động và đã đưa ra hướng dẫn kịp thời trong vấn đề hội nhập văn hóa. Thật dễ dàng để các bạn đọc lại những quyết định của Tòa Thánh về vấn đề này trong Huấn thị “Plane compertum est” được Tòa Thánh đề ra cho Giáo Hội tại Trung Hoa ngày 08-12-1939. Đại ý trong đó cho phép Giáo Hội địa phương: “không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc.”

**Sau Công Đồng Vatican II, một trang sử mới mở ra không chỉ cho Giáo Hội hoàn vũ, nhưng đó cũng là cơ hội để Giáo Hội Việt Nam tiếp nhận vấn đề thờ kính ông bà tổ tiên.** Các Giám mục hội nghị tại Đà Lạt trong những ngày tháng 6 năm 1965, nhằm đưa ra nhiều hướng dẫn. Chẳng hạn:

**“Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tư nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thể tục rõ ràng là để tỏ tình thân Ái quốc, lòng Hiếu thảo, Tôn kính hoặc tưởng niệm Tổ Tiên và các bậc**

**Anh hùng Liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dung tương, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.”**

Sau đó 9 năm, các Giám mục tiếp tục họp tại Nha Trang (1974) cũng đưa ra chỉ dẫn tương tự về các lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên. Sáu điểm chúng ta dễ dàng đọc trên mạng trong **Quyết nghị về Lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên. Chẳng hạn, về cách bài trí bàn thờ gia tiên, về việc đốt nhang hương, đèn nến, ngày “cúng giỗ”, “lễ tổ, lễ gia tiên”, được vái lạy trước thi hài người quá cố, được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng, v.v. Miễn là tránh mọi hình thức mê tín dị đoan.**

Nếu còn bối rối về vấn đề này, chúng ta dễ dàng thấy nhiều chỉ dẫn trong: Văn kiện hướng dẫn việc tôn kính tổ tiên (công bố ngày 7 tháng 10 năm 2019).

Bạn nhận xét rất đúng khi nhắc lại việc người Công Giáo luôn thờ kính ông bà, cha mẹ, tổ tiên là những người đã khuất. Trên hết, đó là điều răn, là giới luật của Thiên Chúa: **Thảo kính cha mẹ.** Chúng ta cũng dễ dàng đọc thấy Thiên Chúa đòi hỏi người ta phải thảo kính với cha mẹ. Chẳng hạn sách Huấn Ca khuyên rằng: **“Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chộc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyên rủa.” (Hc 3,16).** Sau này thánh Phaolô khẳng định thêm: **“Hãy tôn kính cha mẹ.** Đó là điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa: để người được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này.” (Ep 6,2).

Ngoài ra, chúng ta dễ dàng nhận thấy lòng tôn kính, liên kết với ông bà tổ tiên trong cả tháng Mười Một, vốn là tháng con cháu kính nhớ, cầu nguyện cho những người thân yêu đã qua đời. Mồng Hai Tết - kính nhớ ông bà tổ tiên. Trong thánh lễ, chúng ta thường nghe Linh mục thay mặt cộng đoàn cầu nguyện cho: “anh chị em đã ly trần, và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc...”. Đó chưa kể đến nhiều người thường xin lễ, đọc kinh, viếng đất thánh, nhà hài cốt thường xuyên, để cầu nguyện cho những người thân đã khuất.

### **3.- Hòa nhập chứ đừng hòa tan**

Nhìn lại lịch sử vài thế kỷ trước, nhiều người tội trách Giáo Hội quá khắt khe và bảo thủ. Tại sao Giáo Hội không cho phép ngay việc thờ kính ông bà tổ tiên? Để bảo vệ con cái mình, trong hoàn cảnh đó, vấn đề này còn nhuộm màu mê tín dị đoan, nên Giáo Hội buộc phải e dè. Từ đó, người Công Giáo đã một thời bị chế giễu “theo đạo bỏ ông bà”. Thành kiến ấy, tạ ơn Chúa, ngày nay không còn nữa.

Ngoài ra, nhiều phong trào đã giúp cho người Việt tránh xa được mê tín dị đoan. Chẳng hạn, đạo Công Giáo cũng chỉ ra những vấn đề mê tín ở Việt Nam từ vài thế kỷ trước[2]. Có khi bị phản đối, nhưng mưa dầm thấm lâu, người Việt cũng dần nhận ra vấn đề. Đáng chú ý nhất là từ những năm 1930, phong trào trí thức của nhóm Tự Lực Văn Đoàn[3] với biết bao bài viết, sách báo, tiểu thuyết đã giúp thay đổi được não trạng quần chúng, phá đổ được nhiều tệ đoan của xã hội. Cụ thể những mê tín dị đoan trong các phong tục cũng được phong trào này chỉ ra. Khi não trạng người dân thay đổi, Giáo Hội cũng cởi mở hơn về vấn đề thờ kính tổ tiên.

Có rất nhiều điều phù hợp với giá trị Tin Mừng nơi các nền văn hóa. Việc thờ kính ông bà tổ tiên chẳng hạn. Bởi “đôi khi Thiên Chúa đã gieo mầm trong các nền văn hóa cổ xưa trước khi Tin Mừng

được rao giảng”. Do đó, khi khám phá những chân lý trong các nền văn hóa, Giáo Hội cố gắng hòa nhập, chứ không hòa tan, lựa chọn cách tốt nhất để giúp các linh hồn. Hẳn nhiên là cách ấy có khi gây hiểu lầm cho nhiều người. Nhưng với thời gian, lý giải và đối thoại chân thành, hy vọng người ta hiểu hơn về những quyết định của Giáo Hội cần hợp với Tin Mừng.

Cụ thể, bạn hỏi có cách nào cho người khác hiểu đúng về vấn đề thờ kính ông bà tổ tiên của người Công giáo không?

Giáo Hội đã, đang và vẫn theo đuổi con đường đối thoại, gặp gỡ và tôn trọng những khác biệt. Tạ ơn Chúa vì trong tiến trình ấy, ngày càng có nhiều lương dân, người Phật Giáo hiểu hơn về cách người Công Giáo thờ kính ông bà tổ tiên. Nhất là nhiều người Công Giáo mời lối xóm, bà con bên lương đến chung vui trong dịp giỗ chạp. Trong tang lễ người Công Giáo cũng chia sẻ chút khác biệt trong cách họ cử hành. Chân thành và nhẹ nhàng. Rồi qua lối sống yêu thương, nhiều người nhận ra tâm lòng hiếu thảo của người con Công Giáo với tổ tiên của mình.

Nhất là khi trò chuyện, chúng ta cũng chân nhận một thời Giáo Hội cũng “luống cuống” trong vấn đề này. Bởi, trước giờ Giáo Hội ở Châu Âu chưa phải đối diện với vấn đề thờ kính ông bà tổ tiên. Nên trước vấn đề này, Rôma đã có những ngăn cấm. Chúng ta cũng nhận lỗi về những thiếu sót trong việc thờ kính ông bà tổ tiên, ít là về hình thức bên ngoài. Do đó nhiều người buông lời nhận xét tiêu cực về người Công Giáo trong vấn đề này cũng là có lý do.

Là người trẻ, những gia đình trẻ, chúng ta để tâm hơn đến chút hình thức bên ngoài về bàn thờ ông bà tổ tiên. Nơi đó, chúng ta tưởng nhớ đến linh hồn người đã khuất. Theo chân các ngài, con cháu tiếp tục sống trung thành với Thiên Chúa và nên chứng tá giữa đời. Những hình thức tỏ lòng thờ kính với tổ tiên, chúng ta dễ dàng tìm thấy nơi hướng dẫn của Giáo Hội. Chẳng hạn, quyền Kinh nguyện gia đình và Gia lễ Công giáo, sách Nghi Lễ An Táng, v.v.

Trong đối thoại liên tôn, thật đáng tiếc nếu chúng ta lên án các nghi lễ của nhau. Đương nhiên mỗi tôn giáo có những nghi lễ rất khác biệt. Ví dụ chúng ta cần tôn trọng nghi lễ thờ kính ông bà tổ tiên của người lương dân, của các tôn giáo khác. Mặt khác, chúng ta cũng xác tín và hãnh diện về những cử hành đức tin của người Công Giáo, cách chúng ta thờ kính ông bà tổ tiên. Tôn trọng trong khác biệt! Rồi với những nỗ lực trong hội nhập văn hóa, hy vọng mỗi người hiểu hơn về nhau.

Sau cùng, khi ngõ lời với các bạn ngoài Kitô Giáo, tác giả cuốn 50 năm Thờ Kính Tổ Tiên, Linh mục Trăng Thập Tự chia sẻ như sau:

*Tôi đang chia sẻ với bạn một Tin mừng, một niềm vui. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang làm công tác truyền giáo thì cũng chẳng sao. Bởi lẽ truyền bá một tôn giáo tốt lành thì chẳng có gì xấu xa. Lắm người làm như thế khi chúng tôi bảo nhau truyền giáo là chúng tôi đang âm mưu làm một chuyện gì đen tối, bậy bạ, chẳng khác nào đang lên lút rủ nhau phạm những tội ác gì quái gở!Ồ không, bạn thấy đó, chúng tôi chỉ muốn chia sẻ với mọi người một thông tin quan trọng và hữu ích: Đó là, tất cả chúng ta đều có chung một người Cha là Thiên Chúa Tạo Hóa, chẳng phải vì chúng ta xứng đáng gì để được làm con Ngài, nhưng chính Ngài đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã tặng ban người Con duy nhất của Ngài là Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta, đến làm Anh Cả của nhân loại, cho tất cả chúng ta thành em của Người Anh Cả ấy và thành con cái của Cha trên trời.*

Tác giả viết tiếp:

***Được biết Thiên Chúa là Cha, bạn sẽ sung sướng nhận ra rằng người Cha ấy ôm ấp trong lòng Ngài cả bản thân bạn và Tổ tiên bạn. Bạn trả lời cho tôi xem, mỗi khi nghĩ đến Ông Bà Tổ Tiên, bạn hình dung thấy họ ở đâu? Ở với Nguồn Cội nào? Nơi họ ở tối tăm hay rực sáng? Nếu rực sáng thì ánh sáng ấy do đâu?***

Ước gì tâm tình trên đây cũng là câu trả lời cho một phần thắc mắc trên của bạn, cũng như của nhiều người liên quan đến việc thờ kính ông bà tổ tiên.

Xin Chúa chúc lành cho bạn, nhất là cho ông bà tổ tiên của chúng ta. Để ước mong các ngài cũng cầu thay nguyện giúp cho con cháu luôn sống gần gũi với Chúa Giêsu hơn. Từ đó, chúng ta yêu mến những nét đẹp của truyền thống dân Việt và để hạt giống Tin Mừng nảy mầm, phát triển **trên** quê hương con Rồng cháu Tiên này.”

---

## SÁCH ƯỚC GẬY THẦN

( Góc Rễ Triết Việt. Kim Định )

**Sách ước** là sách huyền diệu có sức màu ban cho người gặp được quyển sách này ước gì có nấy, giống như cái đèn thần của Aladin. Tìm về nguồn gốc chúng ta chỉ gặp thấy có nói đến sách ước trong truyện kỳ mà thôi. Truyện rõ nhất về sách ước có lẽ là câu truyện Thần núi Tản Viên sau đây:

"Thần xưa kia nguyên là một đứa con bị bỏ rơi giữa rừng được một người tiều phu gặp đem về nuôi, đặt tên là Kỳ Mạng. Sở dĩ thần có tên này là vì trước khi gặp cha nuôi đứa bé mới lọt lòng đã được dê rừng cho bú, chim chóc ấp ủ cho khỏi chết. Kỳ Mạng chóng lớn khôn, theo nghề cha nuôi ngày ngày vác rìu vào rừng đốn củi.

Một hôm Kỳ Mạng đốn một cây đại thụ. Cây to lớn quá, chặt từ sáng đến chiều mà vẫn chưa hạ nổi. Bỏ dỡ ra về, đến sáng hôm sau trở vào rừng, Kỳ Mạng hết sức ngạc nhiên thấy những vết chặt đã dính liền lại khắp thân cây. Kỳ Mạng lại xách rìu chặt nữa, suốt ngày ráng hết sức không xong, đến ngày thứ hai trở lại cũng thấy cây vẫn nguyên vẹn như chưa hề bị động tới. Không nản chí, Kỳ Mạng lại ra công cố chặt nữa, quyết hạ cho kỳ được, rồi đến tới ở lại núp gần cây rình xem sự thể. Vào khoảng nửa đêm, Kỳ Mạng thấy một bà lão hiện ra, tay cầm gậy chỉ vào cây, đi một vòng quanh cây tự nhiên những vết chặt liền lại như cũ. Kỳ Mạng nhảy ra khỏi chỗ nấp; tức giận hỏi bà lão sao lại phá công việc làm ăn của mình. Bà lão nói:

- Ta là thần Thái Bạch, ta không muốn cho cây này bị chặt, vì ta cứ nghỉ ngơi ở trên cây.
- Không chặt cây thì tôi lấy gì mà nuôi sống?

Bà thần đưa cho Kỳ Mạng cái gậy rồi biến mất. Được chiếc gậy thần, đời sống của cha con Kỳ Mạng từ đây có phần dễ chịu lắm, và chàng đem báu vật ra cứu giúp những người bệnh tật, ốm đau.

Một hôm Kỳ Mạng đi chơi gặp xác một con rắn nước bị trẻ con chẵn trâu đập chết vút ở bờ sông, mới dùng gậy thần chỉ cho rắn sống lại, bò xuống nước. Vài ngày sau có một người lạ tới tự



xung là Tiểu Long Hầu, đem nhiều châu báu tạ ơn Kỳ Mạng đã cứu sống mình hôm rồi, nhân lúc đi chơi bị trẻ đánh chết. Thần Tiểu Long lại mời Kỳ Mạng xuống chơi dưới thủy phủ.

Kỳ Mạng nhận lời theo con Long Quân rẽ nước xuống biển chơi, được Long Quân mời ở lại ba hôm, bày yến tiệc tiếp đãi nồng hậu và dẫn chàng đi xem khắp thế giới dưới nước. Khi về, Kỳ Mạng lại được Long Quân biếu cho một cuốn sách ước, có thể nhờ sách mà cầu ước chuyện gì cũng đều thực hiện cả. Kỳ Mạng sung sướng đem sách về trần.

**Cuốn sách Ước chỉ gồm có ba tờ bằng da cá, ngoài bọc vỏ Rùa. Ba trang sách, mỗi trang chứa một tính chất: Kim, Mộc, Hỏa... chỉ thiếu một trang về Thủy mà Long Quân đã giữ lại.**

**Kỳ Mạng mới bắt đầu thử xem linh nghiệm ra sao, bèn mở sách ra, đặt tay vào trang Hỏa khẩn khứa, được nghe thấy sấm sét giữa lúc trời quang mây tạnh. Tức thì chỉ trong nháy mắt trên trời vùn vủ dày đặc, rồi chớp sáng, sấm sét nổi lên rung chuyển cả bầu trời.**

**Kỳ Mạng mỉm cười đắc ý, đặt tay vào trang Mộc, ước ao thấy một rừng cây đi. Tức thì những cây ở trước mặt chàng tự nhiên bỗng tiến bước lên như một đạo quân.**

**Kỳ Mạng gấp sách lại, thấy mình từ đây uy quyền sức mạnh không còn ai sánh kịp. Rồi từ đấy lang thang đó đây, cứu giúp cho đời.**

Cuối cùng, chán cảnh trần tục, **Kỳ Mạng lên núi Tản Viên ở luôn tại đây.** Với cuốn sách ước, chàng dựng lên **những lâu đài cung điện nguy nga giữa chốn núi rừng hoang vu.** Từ đó tiếng đồn đi rằng núi Tản Viên do một vị Thần pháp thuật thần thông cai quản" (Văn Học).

### **Đưa vào giải nghĩa**

Câu chuyện trên cung cấp cho ta nền tảng giải nghĩa cả sách ước lẫn gây thần, cả hai không là chi khác hơn là hai khía cạnh của Kinh Dịch. Vì Kinh Dịch giống sách ước ở chỗ không có chữ: những chữ hiện này chỉ là hệ từ thêm vào sau.

**Còn gây Thần chẳng qua là những con số của Kinh Dịch trong đó số 5 là quan trọng. Gây Thần làm bằng cây trúc có 9 đốt chia hai đầu sinh tử (âm dương) ai biết cầm đúng 5 mà xoay thì tử sinh biến hóa: chết có thể làm cho sống lại v.v... Xem thế đủ biết đó là những con số của Lạc Thư của Hồng Phạm. Sách Việt Sử Lược bảo Hùng Vương biết dùng ảo thuật thì có nghĩa là biết ứng dụng nền minh triết Lạc Thư: đem đạo (tròn) vào đời sống (vuông) đó gọi là Tản Viên, tức tròn vuông xoắn xuýt, trời đất tổng hợp. Gây thần đi với mẹ với nông nghiệp nên gây ra được nhiều ơn ích thiết thực, còn sách ước là do bố, Lạc Long Quân tuy cũng có thần thông nhưng còn mang nhiều tính chất vụ nghiễn như khi Kỳ Mạng đặt tay vào trong hỏa khẩn được sấm sét nổi lên rung cả bầu trời, để tay vào trang mộc thì thấy cả một rừng cây đi... đó toàn là những kiểu nói bóng về khả năng biến hóa của Kinh Dịch, nhưng về sau vì bị hiểu theo lối vụ nghiễn nên không ơn ích cho đời sống của gây thần. gây thần biểu thị nền văn minh triết nông nghiệp, nên mỗi lần chặt cây là biểu thị sự chối bỏ nền minh triết đó.**

### **Ý nghĩa gây thần**

Vậy gây Thần không là chi khác hơn là nền Minh triết nông nghiệp. Khi người nào đạt độ Minh triết đó thì không cần đến tôn giáo vụ nghiễn nữa, còn khi chỉ có triết học duy niệm như trong văn minh cha thì không đủ thỏa mãn tâm linh nên cần đến vụ nghiễn, như phần nào đã thấy xảy ra trong Hán Nho có pha nhiều chất tai dị. Đã là minh triết thì nó biểu lộ ra trong nét nhất quán tức như sợi dây xoắn xuyên qua hai bờ âm dương mà không duy bên nào. Nói bóng là gây thần. Gây là để xoắn qua, thần là khắp hết tức đem đạo (tròn) tản ra mọi việc (vuông). Vậy trong nền văn hóa Việt Nam ta thấy cái gì cũng Lưỡng nhất tính kẻ tự vật trở đi là tiên rồng cho đến thế ché: làng nước, mẹ cha,

cách tính tuổi, cách đặt tên... và vì thế tiếng nước ta rất nhiều danh từ đi đôi: mặt trời, chiếu chẵn, non nước, anh em, bàn bạc, mệnh mông... Tưởng không ngôn ngữ nào trên thế giới diễn đạt nếp gấp đôi rõ như vậy, tiếng ngoài rõ rệt, tiếng trong mờ mờ. Lời nói lại đặt nổi chữ Kỳ tức lấy mình làm trung tâm; ta nói xe chạy ngoài đường. Có người dạy văn chương cho là sai: vì chạy ngoài đường là chạy trong ruộng hay dưới sông. Nhưng nói theo lối Kỳ Mạng tức lấy con người làm nơi qui chiếu thì nói ngoài đường là qui chiếu vào mình tức con đường ở ngoài mình. Đó là hậu quả Tam Tài; lấy con người làm trung tâm "trời che đất chở ta thông thả" và do đó hiện thực được sứ mạng của mình (kỳ mạng) tức là của con người đi ngã tâm linh mà các nền văn minh khác chưa đâu hiện thực nổi."/.

**Kính mời đọc thêm những biên khảo khác của tác giả tại:**

**<http://www.vietnamvanhien.org/vietnan.html>**

**[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)**

